



VINAPHARM

NÂNG TẦM GIÁ TRỊ
KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2023



MỤC LỤC

Thông điệp của Tổng Giám đốc

GIỚI THIỆU TỔNG CÔNG TY

Giới thiệu khái quát
Quá trình phát triển
Lĩnh vực hoạt động
Sơ đồ tổ chức

Các công ty thành viên
Giới thiệu ban lãnh đạo
Rủi ro

04

35

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Tổ chức và nhân sự
Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

QUẢN TRỊ CÔNG TY

44

69

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023
Kết quả kiểm soát thực hiện kế hoạch kinh doanh và quản trị điều hành của Tổng công ty năm 2023
Kết luận và kiến nghị

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2023

84

Thông điệp của TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư, Quý khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên.

Trái với những dự đoán trước đó, kinh tế toàn cầu trong năm 2023 phục hồi yếu và không đồng đều giữa các nền kinh tế chủ chốt. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 5,05%, thấp hơn so với mức 8,12% của năm 2022 và so với mục tiêu tăng trưởng 6,5%. Mặc dù vậy, mức tăng trưởng này được ghi nhận tương đối khả quan khi cao gấp 1,5 lần so với mức tăng trưởng 2,9% của kinh tế toàn cầu.

Trong đó, ngành dược vẫn là điểm sáng trong bức tranh toàn cảnh của nền kinh tế. Doanh số ngành dược Việt Nam được BMI ước tính khoảng 7 tỷ USD cho cả năm 2023, tăng trưởng khoảng 8,44% so với năm 2022, tương đương khoảng 1,57% GDP quốc gia.

Năm 2023, trước những biến động của thị trường, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (Vinapharm) đã không ngừng thay đổi để thích ứng, theo kịp sự phát triển của kinh tế - xã hội trong và ngoài nước, đạt được những thành quả nổi bật, cụ thể theo báo cáo tài chính hợp nhất: Tổng doanh thu đạt 5.868 tỷ đồng, cơ bản hoàn thành kế hoạch và tăng trưởng 3,5% so với năm 2022; Lợi nhuận trước thuế đạt 425 tỷ đồng, vượt kế hoạch 27% và tăng trưởng 222,2% so với năm 2022.

Bên cạnh các kết quả kinh doanh nổi bật, một loạt các nhiệm vụ trọng tâm cũng đã được Vinapharm triển khai hiệu quả trong năm 2023, góp phần tăng cường vị thế của một doanh nghiệp dược TOP đầu tại Việt Nam. Cụ thể, Vinapharm đã tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện các quy chế quản trị, tăng cường phối hợp, hỗ trợ và gắn kết giữa Vinapharm và các doanh nghiệp có vốn góp của Vinapharm hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh đặt ra. Vinapharm cũng đã hoàn thành việc xây dựng đề án tái cơ cấu với mục tiêu nâng cao hiệu suất hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Vinapharm. Đặc biệt, năm 2023 Vinapharm tích cực mở rộng mối quan hệ với các đối tác quốc tế. Trong khuôn khổ chuyến công tác tại Hoa Kỳ của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vào tháng 09/2023, Vinapharm đã ký kết hai Biên bản ghi nhớ với các đối tác trong lĩnh vực dược sinh học. Ban lãnh đạo Vinapharm cũng tham gia Ban chỉ đạo Chương trình phát triển công nghiệp dược, được liệt kê sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tham gia Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược.

Với những thành tích nổi bật đạt được, Vinapharm xuất sắc tiếp tục góp mặt trong danh sách Top 10 Công ty Dược Việt Nam uy tín năm 2023 - nhóm ngành phân phối, kinh doanh dược phẩm, trang thiết bị, vật tư y tế (năm 2023 là năm thứ bảy liên tiếp Vinapharm đạt danh hiệu); Vinapharm cũng đồng thời được vinh danh tại hạng mục Doanh nghiệp xuất sắc châu Á – Corporate Excellence Award 2023.

Kết quả toàn diện như trên cũng chứng minh việc chuyển giao vốn Nhà nước tại Vinapharm từ Bộ Y tế sang Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (từ tháng 6/2023) đã phát huy được nhiều mặt tích cực.

Bước sang năm 2024, bối cảnh kinh tế thế giới với nhiều biến động và rủi ro sẽ tiếp tục tạo nên những cơ hội và thách thức đan xen đối với triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Điều này cũng sẽ tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp dược trong nước nói chung và Vinapharm nói riêng. Giá trị ngành dược phẩm năm 2024 dự báo sẽ đạt 7,89 tỷ USD (tăng 9,1% so với cùng kỳ). Trên cơ sở nền tảng tốt đã đạt được trong năm 2023, Vinapharm đặt mục tiêu tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh với kế hoạch 5.955 tỷ đồng doanh thu hợp nhất và 476 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế hợp nhất, tương đương 101,5% và 112,0% so với thực hiện năm 2023. Để đạt được các mục tiêu trên, Vinapharm và các doanh nghiệp thành viên tích cực triển khai các giải pháp như: Triển khai Đề án tái cơ cấu ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua; Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự; Hoàn thiện, kiện toàn bộ máy tổ chức phù hợp với thực tế; Sử dụng hiệu quả nguồn tài chính; Tăng cường hợp tác quốc tế;...

Thay mặt Ban Điều hành, Tôi xin trân trọng gửi lời tri ân đến Bộ Y tế, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đã luôn đồng hành, hỗ trợ và tạo điều kiện để Vinapharm phát huy được tiềm lực và vị thế của một Tổng công ty Dược duy nhất có vốn góp chi phối của Doanh nghiệp Nhà nước. Trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư, Quý khách hàng, Quý đối tác, Hội đồng quản trị và tập thể CBNV. Chúng tôi hy vọng các Quý vị sẽ luôn hỗ trợ, sát cánh cùng Vinapharm và tin tưởng rằng năm 2024 và các năm tiếp theo, Vinapharm chắc chắn sẽ ngày càng phát triển bền vững và hiệu quả, hoàn thành mục tiêu “**Nâng tầm giá trị - Kiến tạo tương lai**”.

Trân trọng!

Ths. **Hàn Thị Khánh Vinh**
Tổng Giám đốc

GIỚI THIỆU TỔNG CÔNG TY

- GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT
- QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN
- LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
- SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
- CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN
- GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO
- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- RỦI RO

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (Vinapharm) là Tổng công ty duy nhất của ngành Dược Việt Nam, có vốn góp chi phối của Doanh nghiệp nhà nước, được thành lập từ năm 1971. Vinapharm hiện đang có cổ phần, vốn góp tại 23 doanh nghiệp thành viên. Trong những năm qua, Vinapharm và các doanh nghiệp thành viên đã góp phần quan trọng trong việc cung ứng các sản phẩm thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân.

THÔNG TIN CHUNG

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

Trụ sở chính:

12 Ngô Tất Tố, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.3844.3151 / 024.3844.3149

Fax: 024.3844.3665

Email: vinapharm@vinapharm.com.vn

Website: vinapharm.com.vn

Vốn điều lệ: 2.370 tỷ đồng

TÂM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

TÂM NHÌN

Trở thành Tổng công ty đầu tư và phân phối
dược phẩm, vắc xin và sinh phẩm y tế hàng đầu
tại Việt Nam và ngang tầm khu vực.

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Cam kết mang đến những sản phẩm, dịch vụ có chất
lượng tốt nhất, hàm lượng công nghệ cao nhằm nâng
cao sức khỏe cộng đồng.

SỨ MỆNH

ĐỐI VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Là đối tác tin cậy trong lĩnh vực dược
phẩm, vắc xin và sinh phẩm y tế.

ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN

Đề cao tinh thần hợp tác, cùng phát triển; cam kết là
người đồng hành, cổ động năng động của doanh nghiệp.



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Vì sức khỏe con
người, hướng
tới con người

TÂM

Thực hiện tất cả
các cam kết sản xuất
và kinh doanh với
chữ TÍN được đặt lên
hàng đầu

TÍN

Là nền móng
văn hóa ứng xử
của Vinapharm

TÌNH

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

THÀNH LẬP TỔNG CÔNG TY DƯỢC

Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (VINAPHARM) tiền thân là Tổng công ty Dược, được thành lập vào tháng 4 năm 1971 trên cơ sở sáp nhập 3 Cục trực thuộc Bộ Y tế: Cục Phối hợp dược phẩm, Cục Dược liệu và Cục Sản xuất.

TỔNG CÔNG TY DƯỢC ĐỔI TÊN

Năm 1982, Tổng công ty Dược được đổi tên là Liên hiệp các xí nghiệp dược Việt Nam.

THÀNH LẬP TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM

Tháng 3 năm 1996, Bộ trưởng Bộ Y tế có quyết định thành lập Tổng công ty Dược Việt Nam chuyển đổi từ Liên hiệp các xí nghiệp dược Việt Nam.

CHUYỂN ĐỔI THÀNH CÔNG TY TNHH MTV

Ngày 30/6/2010, Bộ trưởng Bộ Y tế có Quyết định số 2335/QĐ-BYT chuyển đổi Tổng công ty Dược Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

CỔ PHẦN HÓA

Ngày 27/11/2016, Tổng công ty Dược Việt Nam tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu và ngày 08/12/2016 chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÊN SÀN UPCOM

Năm 2017, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP trở thành công ty đại chúng và niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán DVN. Ngày 19/05/2017, cổ phiếu DVN của Tổng công ty bắt đầu được giao dịch trên sàn Upcom - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

VINAPHARM ĐƯỢC TRAO TẶNG HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT

CHUYỂN GIAO QUYỀN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC TẠI VINAPHARM TỪ BỘ Y TẾ SANG SCIC

1971

1982

1996

2010

2016

2017

2022

2023

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH



PHÂN PHỐI THUỐC, VẮC XIN VÀ SINH PHẨM Y TẾ



NGHIÊN CỨU TƯƠNG ĐƯƠNG SINH HỌC (BE)



SẢN XUẤT THUỐC

PHÂN PHỐI THUỐC, VẮC XIN VÀ SINH PHẨM Y TẾ

Hệ thống phân phối của Vinapharm được thiết lập dựa trên cơ sở hệ thống phân phối của các Công ty con là CPC1, Codupha và Dược TW3. Hiện tại, hệ thống đã có gần 20.000m² kho, hơn 1.000 nhân sự và nhiều phương tiện vận tải tốt. Cùng với việc áp dụng phần mềm quản lý thông minh, hệ thống phân phối của Tổng công ty đã đáp ứng tốt về năng lực, kỹ thuật phân phối cho các khách hàng lớn, nhỏ và để thực hiện đầu thầu cung ứng thuốc cho các bệnh viện với độ bao phủ trên toàn quốc.

Địa bàn	Diện tích kho (m ²)	Nhân sự (người)	Phương tiện VC (Xe tải, xe nâng, xe thùng lạnh)
Miền Bắc	7.530	347	22
Miền Trung - Tây Nguyên	2.504	160	16
Miền Nam	9.925	416	27
Tổng cộng	19.959	923	65



ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

TỔNG TÀI SẢN HỢP NHẤT
6.077.658.772.590 ĐỒNG



VỐN ĐIỀU LỆ CỦA 23 CTTV
6.184.096.190.000 ĐỒNG



GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ DÀI HẠN
1.611.921.272.659 ĐỒNG



NGHIÊN CỨU TƯƠNG ĐƯƠNG SINH HỌC (BE)

Tại Việt Nam, hoạt động nghiên cứu đánh giá tương đương sinh học (BE) của Vinapharm là mô hình đầu tiên được thực hiện bởi Doanh nghiệp - mô hình này phù hợp với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Vinapharm luôn chú trọng tuyển dụng đội ngũ nhân lực trình độ cao (Thạc sĩ, Dược sĩ, Cử nhân...), có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu tương đương sinh học, đồng thời liên tục cử các cán bộ nhân viên học tập và trao đổi với các Trung tâm BE của các nước trong khu vực.

Với thiết bị hiện đại, công nghệ cao (từ Mỹ, Đức, Nhật Bản...), thích hợp với việc phân tích mẫu thuốc trong dịch sinh học có nồng độ thấp, Vinapharm đã đẩy mạnh khảo sát,

xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích; nhanh nhất đưa ra được phương pháp phân tích tối ưu. Vinapharm đã có sẵn nhiều phương pháp phân tích thuốc trong dịch sinh học các nhóm thuốc kháng sinh, kháng vi rút, tim mạch, tiểu đường, huyết áp, thuốc hướng thần, các thuốc kết hợp nhiều hoạt chất, thuốc có các dạng bào chế đặc biệt.

Vinapharm luôn tôn trọng tính đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học; nghiêm túc chấp hành đúng các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý.





SẢN XUẤT THUỐC

Triển khai thực hiện Luật Dược, Nghị định số 54/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các Thông tư của Bộ Y tế hướng dẫn về việc áp dụng các tiêu chuẩn thực hành tốt (GPs) trong công tác sản xuất, các doanh nghiệp thành viên của Vinapharm đã chú trọng nâng cấp dây chuyền để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế khắt khe như GMP- EU/PIC-s/Nhật Bản nhằm gia tăng cơ hội tiếp cận ở phân khúc cấp cao, cũng như xuất khẩu vào các thị trường khó tính.

Hiện tại, các công ty thành viên của Vinapharm đã có thể sản xuất được hầu hết các dạng thuốc Generic, sản xuất nhượng quyền một số sản phẩm là thuốc biệt dược gốc của các hãng dược phẩm trên thế giới và sản xuất thuốc đông dược.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN



2011

Huân chương lao động hạng Ba

"Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2006 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc"



2015

Cờ thi đua Bộ Y tế năm 2014

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế



2016

Huân chương lao động hạng Nhì

"Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2011 đến năm 2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc"



2017

Cờ thi đua của Chính phủ năm 2016

Top 10 công ty dược Việt Nam uy tín năm 2017 – Nhóm ngành: Phân phối, kinh doanh dược phẩm, trang thiết bị y tế, vật tư y tế



2018

Cờ thi đua Bộ Y tế năm 2017

Top 10 công ty dược Việt Nam uy tín năm 2018 – Nhóm ngành: Phân phối, kinh doanh dược phẩm, trang thiết bị y tế, vật tư y tế



2019

Cờ thi đua của Bộ Y tế năm 2020

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế

Top 10 công ty dược Việt Nam uy tín năm 2019 – Nhóm ngành: Phân phối, kinh doanh dược phẩm, trang thiết bị y tế, vật tư y tế



2020

Top 10 công ty dược Việt Nam uy tín năm 2020 – Nhóm ngành: Phân phối, kinh doanh dược phẩm, trang thiết bị y tế, vật tư y tế



2021

Top 10 công ty dược Việt Nam uy tín năm 2021 – Nhóm ngành: Phân phối, kinh doanh dược phẩm, trang thiết bị y tế, vật tư y tế



2022

Huân chương lao động hạng Nhất

Top 10 công ty dược Việt Nam uy tín năm 2022 - Nhóm ngành: Phân phối, kinh doanh dược phẩm, trang thiết bị y tế, vật tư y tế

Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2022



2023

Giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc châu Á - Corporate Excellence Award 2023

Top 10 công ty dược Việt Nam uy tín năm 2023 – Nhóm ngành: Phân phối, kinh doanh dược phẩm, trang thiết bị y tế, vật tư y tế



CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÁC CÔNG TY CON



CHÚ THÍCH:



Trụ sở chính



Hoạt động kinh doanh chính



Vốn điều lệ



Ký hiệu công ty



Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA



- 509 - 515 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM
- Kinh doanh thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm
- 182.700.000.000 đồng
- CDP
- 66,35%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
Tổng giá trị tài sản	2.109,7	2.161,0	102,4%
Doanh thu thuần	3.045,9	3.064,0	100,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	28,9	15,9	55,2%
Lợi nhuận trước thuế	28,9	13,9	48,0%
Lợi nhuận sau thuế	23,2	9,2	39,7%

Kho chứa hàng tiêu chuẩn GSP



2. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

Các thành tích thi đua nổi bật của CPC1:

- Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2001
- Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2006
- Huân chương Lao động hạng Nhì năm 185 và 2001
- Huân chương Lao động hạng Ba năm 1960, 1962, 1980
- Huân chương Kháng chiến hạng Ba năm 1973
- Huân chương Chiến công hạng Ba 2000
- Cờ thi đua của Chính phủ năm 2006, 2008, 2010
- Huân chương độc lập hạng 3 năm 2011

Nhiều cờ, bằng khen, giấy khen của Bộ Y tế, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Công đoàn Y tế Việt Nam, UBND thành phố Hà Nội, UBND Quận Thanh Xuân và các tổ chức khác.

Cúp "Dịch vụ thương mại hàng đầu 2007" do Bộ Công Thương trao tặng và rất nhiều các giải thưởng, chứng chỉ khác....



- 87 Nguyễn Văn Trỗi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Kinh doanh thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm
- 209.790.000.000 đồng
- DP1
- 65,41%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
Tổng giá trị tài sản	1.159,9	1.134,7	97,8%
Doanh thu thuần	2.159,5	2.158,4	99,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	65,2	145,0	222,3%
Lợi nhuận trước thuế	65,5	145,1	221,5%
Lợi nhuận sau thuế	50,5	115,9	229,6%

Kho chứa hàng tiêu chuẩn GSP





3. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3



- 115 Ngô Gia Tự, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Sản xuất, kinh doanh dược phẩm
- 17.500.000.000 đồng
- TW3
- 65,00%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
Tổng giá trị tài sản	228,8	210,2	91,8%
Doanh thu thuần	317,5	347,7	109,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4,2	4,5	108,5%
Lợi nhuận trước thuế	3,9	4,2	107,4%
Lợi nhuận sau thuế	3,2	3,3	104,4%

Sản phẩm tiêu biểu



Ceteco cenflu



Oresol Baby



Cenpadol 250

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

1. CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ VIỆT NAM

- 138 Giảng Võ, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại dược phẩm, máy móc trang thiết bị, dụng cụ y tế, vật tư y tế
- 20.051.000.000 đồng
- XNK
- 41,15%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
Tổng giá trị tài sản	228,8	210,2	91,8%
Doanh thu thuần	317,5	347,7	109,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4,2	4,5	108,5%
Lợi nhuận trước thuế	3,9	4,2	107,4%
Lợi nhuận sau thuế	3,2	3,3	104,4%

2. CTCP DƯỢC PHẨM SANOFI - SYNTHELABO VIỆT NAM

📍 10 Hàm Nghi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

🏢 SSV

🏭 Sản xuất thuốc, hóa dược

📊 29,99%

💰 77.467.000.000 đồng

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
Tổng giá trị tài sản	352,6	166,6	47,3%
Doanh thu thuần	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4,8	(29,7)	-617,0%
Lợi nhuận trước thuế	6,9	4,0	58,5%
Lợi nhuận sau thuế	0,2	(4,3)	-2414,0%

Hình ảnh công ty và nhà máy



3. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25

📍 448B Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, TP. Hồ Chí Minh

🏢 UPH

🏭 Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu

📊 28,43%

💰 132.946.410.000 đồng

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
Tổng giá trị tài sản	374,7	372,2	99,3%
Doanh thu thuần	150,2	140,1	93,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1,9	2,3	119,8%
Lợi nhuận trước thuế	2,0	2,2	110,7%
Lợi nhuận sau thuế	2,1	2,2	106,3%

4. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

📍 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, P. Thanh Khê Tây, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

🏢 DAN

🏭 Sản xuất và kinh doanh dược phẩm trong ngành dược.

📊 26,45%

💰 209.380.000.000 đồng

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
Tổng giá trị tài sản	1.074,2	1.294,6	120,5%
Doanh thu thuần	555,8	576,1	103,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	67,5	95,2	141,0%
Lợi nhuận trước thuế	64,2	95,0	148,1%
Lợi nhuận sau thuế	49,3	76,6	155,3%

5. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DAVINA

📍 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, P. Thanh Khê Tây, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

🏢 DNSM

🏭 Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu




📊 25,00%



💰 18.000.000.000 đồng

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
Tổng giá trị tài sản	4,5	4,2	93,5%
Doanh thu thuần	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(0,3)	(0,3)	-
Lợi nhuận trước thuế	(0,4)	(0,3)	-
Lợi nhuận sau thuế	(0,4)	(0,3)	-

6. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3




-  16 Lê Đại Hành, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
-  Sản xuất, kinh doanh thuốc và dịch vụ thương mại
-  214.999.330.000 đồng



-  DP3
-  22,07%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
Tổng giá trị tài sản	507,9	570,6	112,4%
Doanh thu thuần	485,1	409,7	84,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	136,4	156,6	114,8%
Lợi nhuận trước thuế	136,5	157,0	115,0%
Lợi nhuận sau thuế	108,8	125,3	115,1%

7. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

-  Số 4 Đường 30/4, P. 1, TP. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp
-  Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế
-  700.384.490.000 đồng

-  IMP
-  22,03%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%2023/2022
Tổng giá trị tài sản	2.276,9	2.392,6	105,1%
Doanh thu thuần	1.643,7	1.994,0	121,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	290,6	374,4	128,8%
Lợi nhuận trước thuế	291,4	377,3	129,5%
Lợi nhuận sau thuế	223,5	299,6	134,0%

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Đinh Xuân Hấn

Chủ tịch Hội đồng quản trị

- **Sinh năm:** 1969
- **Trình độ:** Thạc sĩ
- **Chức vụ tại các tổ chức khác:**
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược Danapha
 - Thành viên HĐQT CTCP Hóa - Dược phẩm Mekophar

Ông Trần Đức Hùng

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- **Sinh năm:** 1976
- **Trình độ:** Thạc sĩ
- **Chức vụ tại các tổ chức khác:**
 - Phó Trưởng ban Đầu tư 2 Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh

Bà Hàn Thị Khánh Vinh

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- **Sinh năm:** 1975
- **Trình độ:** Thạc sĩ
- **Chức vụ tại các tổ chức khác:**
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm TW CPC1
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Sanofi Synthelabo VN
 - Thành viên HĐQT CTCP Sanofi Việt Nam
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Imexpharm
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm OPC

Bà Phạm Thị Xuân Hương

Thành viên HĐQT

- **Sinh năm:** 1965
- **Trình độ:** Dược sĩ
- **Chức vụ tại các tổ chức khác:**
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm TW25
 - Tổng Giám đốc CTCP Dược phẩm OPC

Bà Nguyễn Hồng Nhung

Thành viên HĐQT

- **Sinh năm:** 1979
- **Trình độ:** Dược sĩ
- **Chức vụ tại các tổ chức khác:**
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW CPC1
 - Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW 3

Ông Trần Văn Hải

Thành viên HĐQT

- **Sinh năm:** 1978
- **Trình độ:** Thạc sĩ
- **Chức vụ tại các tổ chức khác:**
 - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Capella Group
 - Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Thăng Long
 - Giám đốc Công ty CP dịch vụ tổng hợp Bình Minh
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư năng lượng Trường Thịnh (TTE)

BAN KIỂM SOÁT



Ông Nguyễn Văn Khải

Trưởng Ban Kiểm Soát

- **Sinh năm:** 1970
- **Trình độ:** Cử nhân



Bà Ngô Thị Bích Thảo

Thành viên Ban Kiểm Soát

- **Sinh năm:** 1972
- **Trình độ:** Cử nhân



Bà Hoàng Diệu Linh

Thành viên Ban Kiểm Soát

- **Sinh năm:** 1992
- **Trình độ:** Thạc sĩ



Bà Kiều Thị Minh Hồng

Thành viên Ban Kiểm Soát

- **Sinh năm:** 1979
- **Trình độ:** Thạc sĩ

BAN ĐIỀU HÀNH



Bà Hàn Thị Khánh Vinh

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- **Sinh năm:** 1975
- **Trình độ:** Thạc sĩ



Bà Lữ Thị Khánh Trân

Kế toán trưởng

- **Sinh năm:** 1979
- **Trình độ:** Cử nhân

THƯ KÝ TỔNG CÔNG TY



Bà Hà Lan Anh

Thư ký Tổng công ty

- **Sinh năm:** 1982
- **Trình độ:** Thạc sĩ

BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ



Bà Nguyễn Thùy Dung

Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ

- **Sinh năm:** 1985
- **Trình độ:** Cử nhân

RỦI RO

Xét về mức độ, các yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Vinapharm trong năm 2023 được sắp xếp theo thứ tự giảm dần như sau:

1. Rủi ro về pháp lý, thay đổi các quy định của ngành dược

Sự thay đổi của các quy định liên quan đến thủ tục xin cấp, gia hạn và duy trì số đăng ký có ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Vinapharm do số đăng ký là phần rất quan trọng ảnh hưởng tới tất cả các hoạt động của các doanh nghiệp dược nói chung và các doanh nghiệp thành viên của Vinapharm nói riêng. Các doanh nghiệp thành viên của Vinapharm có thể bị đình trệ sản xuất, kinh doanh nếu chưa được cấp, gia hạn hoặc duy trì số đăng ký, cùng với đó là rất nhiều chi phí hoạt động đi kèm khác.

Bên cạnh đó là ảnh hưởng từ các quy định về đấu thầu thuốc do doanh số thị trường ETC chiếm đa số (trên 60%) doanh thu của hầu hết các doanh nghiệp thành viên. Những yếu tố thay đổi về pháp lý nằm ngoài sự kiểm soát của Vinapharm nhưng lại có ảnh hưởng rất lớn tới kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên. Để quản trị tốt rủi ro này, Vinapharm và các doanh nghiệp thành viên cần nghiên cứu kỹ lưỡng các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế, Vụ/Cục có liên quan để sớm được duyệt hồ sơ cấp, gia hạn và duy trì số đăng ký. Đồng thời tái cơ cấu sản phẩm và kiểm soát chi phí để ổn định giá thành, tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm khi tham gia đấu thầu thuốc.

2. Rủi ro về đấu thầu thuốc và công nợ của doanh nghiệp

Các cơ sở y tế không có kế hoạch cụ thể cho thời gian đấu thầu từng năm, mà thường là kéo dài thời gian thầu của năm trước, làm ảnh hưởng đến khả năng cung ứng của doanh nghiệp. Thời gian thầu kéo dài hơn so với hợp đồng, không cam kết số lượng tiêu thụ theo hợp đồng thầu, nhưng doanh nghiệp buộc phải giữ giá thuốc nên khi giá hàng hóa đầu vào thay đổi, hay các cơ sở y tế không nhận hàng thì thiệt hại do doanh nghiệp chịu.

Theo quy định của Thông tư 15/2019/TT-BYT: "Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày nhất định kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật". Tuy nhiên trong thực tế rất nhiều chủ đầu tư trong hồ sơ mời thầu để thời hạn thanh toán là 120 ngày, 180 ngày. Việc công nợ quá hạn chưa được thanh toán gây ảnh hưởng đến việc cân đối nguồn tài chính của các doanh nghiệp thành viên của Vinapharm.

3. Rủi ro môi trường kinh tế

Rủi ro kinh tế là các rủi ro có hệ thống, tác động một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thông qua những yếu tố như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, thị ...

Lãi suất, tỷ giá:

+ Tỷ giá: Các công ty con của Vinapharm thực hiện chức năng phân phối với phần lớn giá trị sản phẩm được nhập khẩu. Nguồn nguyên liệu của các đơn vị thành viên sản xuất dược phẩm của Vinapharm cũng chủ yếu được nhập khẩu.

+ Lãi suất: Đa phần các đơn vị thành viên của Vinapharm đều có các khoản vay từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng. Thậm chí, một số doanh nghiệp phải vay 100% vốn ngắn hạn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Do vậy, tỷ giá và lãi suất là hai nhân tố ảnh hưởng rất lớn đến chi phí và giá thành sản xuất/kinh doanh của các đơn vị thành viên của Vinapharm. Các doanh nghiệp cần nắm bắt tốt các thông tin dự báo thị trường, làm việc với các tổ chức tín dụng để tìm kiếm nguồn vốn vay chi phí thấp để có kế hoạch tài chính chủ động và lành mạnh.

Lạm phát: Yếu tố vĩ mô tác động đến toàn bộ nền kinh tế dẫn đến nhu cầu tiêu thụ có thể diễn biến xấu hơn dự kiến, hoặc làm tăng chi phí đầu vào của doanh nghiệp.

Tăng trưởng kinh tế: Vinapharm là một bộ phận của nền kinh tế nên hoạt động kinh doanh của Vinapharm luôn gắn liền với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Những biến động trong nền kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Vinapharm.

4. Rủi ro về đặc thù sản phẩm

Dược phẩm là một loại hàng hoá đặc biệt liên quan đến sức khoẻ và sự an toàn của con người. Chi phí đầu tư, thời gian và công sức dành cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm cũng như việc xâm nhập thị trường của ngành dược là khá cao so với các ngành công nghiệp khác trên thế giới, trong khi đó tỷ lệ thành công của các thử nghiệm sản phẩm mới lại rất thấp.

Việc không tiêu thụ hết sản phẩm khi hết thời hạn sử dụng mang lại rủi ro mất lợi nhuận, đồng thời tốn thêm chi phí tiêu hủy cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, những doanh nghiệp có khả năng xây dựng kế hoạch tiêu thụ và luân chuyển sản phẩm một cách hợp lý sẽ hạn chế được đáng kể rủi ro này.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2023		TH 2023		TH2023/KH2023	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	276.792	5.917.803	307.539	5.868.223	111,1%	99,2%
2	Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết		93.550		104.041		111,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	211.824	334.519	222.800	425.030	105,2%	127,1%

Kết quả kinh doanh năm 2022 và 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2023/ Năm 2022	
	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.430	5.584.969	13.444	5.609.381	72,9%	100,4%
Doanh thu thuần	18.430	5.540.585	13.444	5.583.219	72,9%	100,8%
Giá vốn hàng bán	18.861	4.996.581	18.081	4.985.381	95,9%	99,8%
Lợi nhuận gộp	(431)	544.003	(4.637)	597.838	1.075,9%	109,9%
Doanh thu tài chính	156.605	130.153	294.025	283.935	187,7%	218,2%
Chi phí tài chính	91.750	202.369	26.639	151.669	29,0%	74,9%
Phần lãi trong công ty liên kết		82.304		104.041		126,4%
Chi phí bán hàng	2.427	286.645	3.576	263.497	147,3%	91,9%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.531	135.696	36.432	143.360	105,5%	105,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	27.466	131.751	222.741	427.289	811,0%	324,3%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	114	153	59	2.259	51,8%	1476,5%
Lợi nhuận trước thuế	27.580	131.904	222.800	425.030	807,8%	322,2%
Lợi nhuận sau thuế	27.580	110.373	222.800	390.271	807,8%	353,6%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2023/ Năm 2022
Tổng tài sản	5.778.024	6.077.659	105,2%
Doanh thu thuần	5.540.585	5.583.219	100,8%
Doanh thu tài chính	130.153	283.935	218,2%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	131.751	427.289	324,3%
Lợi nhuận trước thuế	131.904	425.030	322,2%
Lợi nhuận sau thuế	110.373	390.271	353,6%

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2023/ Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,3	1,4	110,6%
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,9	1,0	112,3%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Nợ phải trả / Tổng tài sản	%	52,1%	48,5%	93,1%
Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	%	108,9%	94,1%	86,4%
3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,4	1,0	23,0%
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	%	95,9%	91,9%	95,8%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi				
Hệ số LNST / Tổng tài sản	%	1,9%	6,6%	338,0%
Hệ số LNST / Vốn chủ sở hữu	%	3,8%	13,2%	311,7%
Hệ số LNST / DTT	%	2,0%	7,0%	349,5%
Hệ số LN từ HĐKD / DTT	%	2,4%	7,7%	318,9%



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Thay đổi trong Ban điều hành năm 2023

Bổ nhiệm bà Lữ Thị Khánh Trân giữ chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 24/04/2023.

Thay đổi về tổ chức:

- Thành lập phòng Pháp chế.
- Kện toàn nhân sự bộ phận Kiểm toán nội bộ

Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Tổng công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: Theo quy định của Bộ Luật Lao động.
- Được trang bị đầy đủ các trang thiết bị làm việc phù hợp với công việc của người lao động.
- Đối với lực lượng lao động trực tiếp: Được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- Mục tiêu tuyển dụng của Tổng công ty là thu hút lao động có trình độ, chuyên môn vào làm việc cho Tổng công ty. Tùy từng vị trí cụ thể, Tổng công ty có những tiêu chuẩn bắt buộc riêng nhằm đáp ứng tốt nhất nguồn nhân lực cho hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Tổng công ty xác định công tác đào tạo phải được thực hiện thường xuyên, việc đào tạo phải xuất phát từ lợi ích Tổng công ty. Ngoài việc khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV của Tổng công ty tự giác học tập, nâng cao tay nghề, Tổng công ty còn thường xuyên tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoặc cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề.

Tiền lương, Bảo hiểm xã hội và phúc lợi:

- CBCNV được tham gia đầy đủ và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Tổng công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát hàng năm cho CBCNV,... từ đó tạo niềm tin và động lực phấn đấu hết mình của người lao động cho sự phát triển của Tổng công ty.

- Hàng năm, Tổng công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như mua bảo hiểm kết hợp con người cho CBCNV, tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con em của cán bộ nhân viên Tổng công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Tổng công ty.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI NĂM 2023

1. Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
- Nguồn cung cấp nước: Chi nhánh Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội – Xí nghiệp kinh doanh nước sạch Đống Đa.
- Lượng nước sử dụng trung bình trong năm 2023: 297 m³/tháng.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng
- Tại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP sử dụng nước sinh hoạt, do vậy không có lượng nước tái chế.

2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

3. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tổng số cán bộ quản lý và Người lao động (tại thời điểm 31/12/2023):
- Cán bộ quản lý: 11 người
- Người lao động: 51 người
- Mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2023 của Người lao động là 18.375.561 đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Luôn tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản quy định trong Bộ Luật lao động.
- Xây dựng Thỏa ước lao động tập thể đúng theo quy định; điều chỉnh, bổ sung hàng năm.
- Bảo đảm đủ ánh sáng, không khí, điều kiện vệ sinh nơi làm việc, đảm bảo chế độ an toàn lao động, vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ.
- Thực hiện tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, nhân viên và người lao động. Thực hiện tốt chế độ ốm đau, thai sản đối với người lao động.
- Thực hiện quyền bình đẳng nam nữ trong mọi lĩnh vực.

- Người lao động được nghỉ đầy đủ các ngày Lễ, Tết theo quy định của Nhà nước.
- Người lao động được cơ quan hỗ trợ tiền ăn trưa hàng tháng.
- Có quy định về thi đua và khen thưởng rõ ràng, minh bạch để tạo động lực làm việc cho người lao động.
- Tổ chức định kỳ chương trình tham quan, nghỉ mát hàng năm và nhân dịp ngày lễ 8/3 hoặc 20/10 cho người lao động.
- Người lao động được tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Ngoài ra, hàng năm người lao động được mua thêm bảo hiểm tai nạn con người.
- Người lao động được tham gia các khóa/lớp đào tạo, được nâng cao trình độ, chuyên môn thích hợp tùy với vị trí chức danh công việc.
- Người lao động được bảo đảm mọi quyền lợi quy định trong Pháp luật Lao động, Luật BHXH, Luật BHTN của nước CNXHVN Việt Nam.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Người lao động được đào tạo theo nhu cầu công việc và vị trí công tác.
- Các lĩnh vực được đào tạo bao gồm: Các lớp tập huấn, đào tạo về kiểm toán, tiền lương, thuế...
- Năm 2023, Tổng công ty đã tổ chức và cử người lao động tham dự các khóa học sau:
- + Lớp tập huấn về một số chính sách thuế liên quan đến hoạt động của Doanh nghiệp.
- + Chương trình tập huấn do VCCI - ITB tổ chức: Đào tạo lương – KPI và đào tạo, cập nhật chính sách thuế mới năm 2023.
- + Khóa học “Nghiệp vụ Kiểm toán nội bộ thực hành chuyên sâu” tổ chức tại Tổng công ty.

4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Song song với việc sản xuất kinh doanh, phát triển thương hiệu và thực hiện nhiệm vụ chính trị, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP luôn chung tay vì sự phát triển của cộng đồng, thể hiện trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với xã hội và đất nước.

Trong năm 2023, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã thực hiện một số hoạt động thể hiện trách nhiệm của Doanh nghiệp với xã hội:

- + Tài trợ kinh phí cho các hoạt động xã hội của UBND phường 6, TP. Tân An, tỉnh Long An;
- + Tài trợ thuốc và thực phẩm chức năng để hỗ trợ cho hoạt động khám bệnh tình nguyện của Đoàn TNCS HCM CQ Bộ Y tế tại Nghệ An ngày 24/3/2023;
- + Ủng hộ kinh phí cho Hội cựu chiến binh cơ quan Bộ Y tế trong hoạt động nhân dịp kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7;
- + Tài trợ thực phẩm bảo vệ sức khỏe để hỗ trợ cho hoạt động khám bệnh tình nguyện của Đoàn TNCS HCM CQ Bộ Y tế tại tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Hòa Bình ngày 15-16/7/2023;
- + Tổ chức chương trình thiện nguyện “Mái ấm yêu thương - Mùa Cưng Chải 2023” ngày 11-12/10/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Chế Cu Nha, huyện Mùa Cưng Chải: Trao tặng số tiền 200 triệu đồng để UBND xã Chế Cu Nha phối hợp xây dựng lại nhà ở cho 04 hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong xã; tặng cho 20 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại Trường tiểu học và trung học cơ sở trong xã trị giá 01 triệu đồng/suất quà; trao tặng cho Trạm Y tế xã Chế Cu Nha các cơ sở thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe có tổng giá trị 100 triệu đồng;
- + Tài trợ máy điện tim cho Trung tâm y tế huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; tham gia chương trình Trao quà và Tầm soát ung thư phổi miễn phí cho người dân tại huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên ngày 28-29/12/2023.

Ngoài các hoạt động trên, với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây”, “Thương người như thể thương thân”, hàng năm Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đều tham gia làm công tác từ thiện, ủng hộ các hoạt động từ thiện và các quỹ tại địa phương như: Quỹ “Vi biển, đảo Việt Nam” năm 2023 của MTTQ phường Văn Miếu; Quỹ “Vi người nghèo”;...



CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cá nhân / Tổ chức	Số CMND/Số giấy phép hoạt động	Ngày cấp	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ CP năm giữ
1	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH	0101992921	Cấp lần đầu ngày 07/09/2021, cấp lần thứ 7 ngày 11/03/2022	154.050.000	65,00%

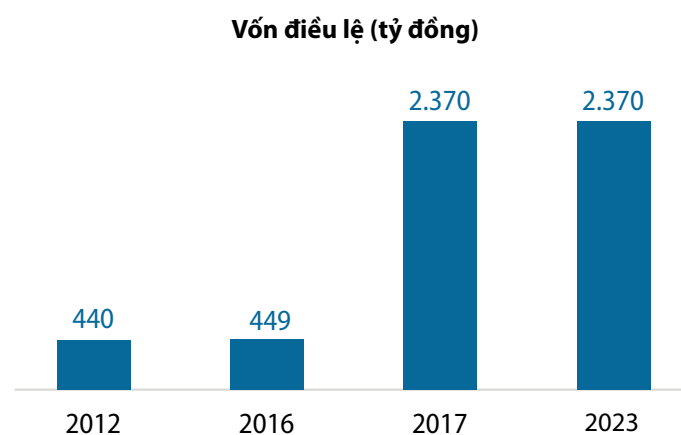
Thông tin tăng vốn từ năm 2010 đến nay

- Tính đến cuối năm 2012, Vinapharm tăng vốn thêm 210 tỷ đồng, nâng tổng số vốn điều lệ từ 230 tỷ đồng (năm 2010) lên 440 tỷ đồng.

- Tính đến 07/12/2016, Vinapharm tăng vốn thêm 9 tỷ đồng, nâng tổng số vốn điều lệ lên 449 tỷ đồng.

- Tính đến cuối năm 2017, Vinapharm chuyển đổi mô hình hoạt động từ công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ sang mô hình công ty cổ phần từ ngày 08/12/2016, nâng tổng số vốn điều lệ từ 449 tỷ đồng lên 2.370 tỷ đồng.

- Từ năm 2018 đến nay, Vinapharm không thực hiện đợt tăng vốn điều lệ nào.

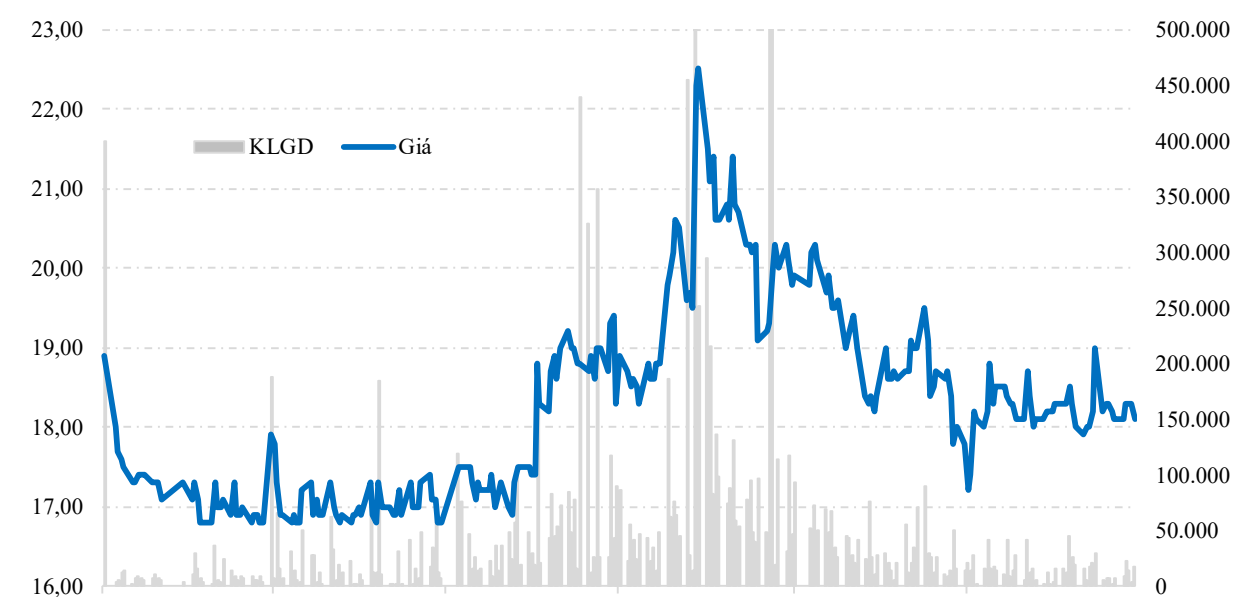


Tổng số cổ phần

Tính đến hết ngày 31/12/2023, Vinapharm đã phát hành 237.000.000 cổ phiếu trong đó:

- Số cổ phần phổ thông: 237.000.000 cổ phiếu
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần đang lưu hành: 237.000.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

Diễn biến giao dịch cổ phiếu DVN



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Tổng số phiên giao dịch	Phiên	249
2	Giá đầu năm	Đồng/cổ phiếu	18.000
3	Giá cuối năm	Đồng/cổ phiếu	18.100
4	Thay đổi	%	0,6%
5	Giá cao nhất	Đồng/cổ phiếu	25.500
6	Giá thấp nhất	Đồng/cổ phiếu	16.800
7	KLGD trong năm	Cổ phiếu	12.955.000
8	KLGD trung bình	Cổ phiếu/phiên	52.028

QUẢN TRỊ CÔNG TY



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**A. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG
NĂM 2023**

B. KẾ HOẠCH MỤC TIÊU NĂM 2024



A. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

TT	Kế hoạch năm 2023	Kết quả thực hiện
1	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023	
1.1	Báo cáo tài chính tổng hợp	
1.1.1	Tổng doanh thu: 276,8 tỷ đồng	Tổng doanh thu đạt 307,5 tỷ đồng, đạt 111,1% kế hoạch.
1.1.2	Lợi nhuận trước thuế: 211,8 tỷ đồng	Lợi nhuận trước thuế đạt 222,8 tỷ đồng, đạt 105,2% kế hoạch.
1.2	Báo cáo tài chính hợp nhất	
1.2.1	Tổng doanh thu: 5.917,8 tỷ đồng	Tổng doanh thu đạt 5.868,2 tỷ đồng, đạt 99,2% kế hoạch.
1.2.	Lợi nhuận trước thuế: 334,5 tỷ đồng	Lợi nhuận trước thuế 425,0 tỷ đồng, đạt 127,1% kế hoạch.
2	Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022	
2.1	Chi trả cổ tức: 0 đồng	
2.2	Trích Quỹ đầu tư phát triển: 8,3 tỷ đồng	
2.3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng của cán bộ quản lý: 2,9 tỷ đồng	Đã trích lập các Quỹ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

TT	Kế hoạch năm 2023	Kết quả thực hiện
3	Lương, thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023	Đã thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
4	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP. Đồng thời, thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật từ Chủ tịch Hội đồng quản trị sang Tổng Giám đốc theo quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc của Hội đồng quản trị	Đã thực hiện CBTT theo quy định Ngày 04/7/2023 Tổng công ty đã được Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 6.
5	Ủy quyền HĐQT lựa chọn 01 (một) trong 04 (bốn) Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023	Ngày 03/8/2023, Tổng công ty đã ký Hợp đồng với Công ty TNHH Ernst & Young - Chi nhánh Hà Nội để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
6	Về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 – 2026; Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2021 – 2026: 1. Danh sách bổ sung thành viên HĐQT: - Ông Trần Đức Hùng; và - Ông Trần Văn Hải. 2. Danh sách bổ sung thành viên BKS: - Bà Hoàng Diệu Linh; và - Bà Kiều Thị Minh Hồng. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu bổ sung: Là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 – 2026	Đã thực hiện công bố thông tin theo quy định. HĐQT họp 30/6/2023 đã bầu Ông Đinh Xuân Hấn là Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026, bổ nhiệm Bà Hàn Thị Khánh Vinh là TGD Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

II. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Thông tin về thành viên HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ TV HĐQT không điều hành/TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
I	Từ 01/01/2023 – 30/6/2023			
1	Ông Lê Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	21/6/2021	30/6/2023
2	Ông Đinh Xuân Hấn	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	21/6/2021	
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	21/6/2021	
4	Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên HĐQT	21/6/2021	
5	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	21/6/2021	

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ TV HĐQT không điều hành/TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
II Từ 30/6/2023				
1	Ông Đinh Xuân Hấn	Chủ tịch HĐQT	21/6/2021 Từ 30/6/2023 được bầu giữ chức danh Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Trần Đức Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT Không điều hành	30/6/2023	
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	21/6/2021	
4	Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên HĐQT	21/6/2021	
5	Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	21/6/2021	
6	Ông Trần Văn Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	30/6/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Văn Sơn	02	50%	Cuộc họp HĐQT ĐHCĐ đã miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Ông Lê Văn Sơn
2	Ông Đinh Xuân Hấn	04	100%	
3	Ông Trần Đức Hùng	02	50%	Ngày 30/6/2023 Ông Trần Đức Hùng được ĐHCĐ bầu bổ sung là TVHĐQT
4	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	04	100%	
5	Bà Nguyễn Hồng Nhung	04	100%	
6	Bà Phạm Thị Xuân Hương	02	50%	Bà Phạm Thị Xuân Hương – thành viên HĐQT xin phép không tham dự họp do bận lịch công tác.
7	Ông Trần Văn Hải	02	50%	Ngày 30/6/2023 Ông Trần Văn Hải được ĐHCĐ bầu bổ sung là TVHĐQT

Năm 2023 Hội đồng quản trị đã tổ chức tổng cộng 04 phiên họp, ban hành 102 Nghị quyết và 24 Quyết định liên quan để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty, chủ yếu tập trung vào các nhóm vấn đề sau:

- Các nghị quyết, quyết định về việc ủy quyền, trả lời người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty.

- Các nghị quyết, quyết định về việc tổ chức và nội dung họp và ĐHCĐ thường niên năm 2023.

- Các nghị quyết về việc thông qua các quy chế: Quy chế quản lý tài chính; Quy chế kiểm toán nội bộ; Quy chế công bố thông tin; Quy chế tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh...

- Nghị quyết về việc thành lập phòng Pháp chế.

- Nghị quyết về chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa của Công ty cổ phần Dược phẩm Sanofi – Synthelabo Việt Nam.

- Các nội dung khác.

3. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm được giao, cụ thể:

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự/ ủy quyền tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, trả lời phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và theo quyết định của Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đánh giá kết quả giám sát của HĐQT với Tổng giám đốc và các cán bộ điều hành khác

Thông qua cơ chế giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hội đồng quản trị thông qua báo cáo trực tiếp của Ban điều hành tại các cuộc họp HĐQT và báo cáo bằng văn bản đã nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng công ty, từ đó kịp thời đưa ra chủ trương, chính sách phát triển phù hợp, đồng thời thảo luận, quyết định các giải pháp và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã thảo luận nghiêm túc và quyết nghị tất cả các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển Tổng công ty theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, theo các tờ trình và đề xuất của Tổng Giám đốc.

- Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư, đối tác và người lao động.

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

5. Tiền lương, thù lao của HĐQT năm 2023

Trong năm 2023, việc chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 8 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tổ chức ngày 30/6/2023, cụ thể:

5.1. Giai đoạn từ 01/01/2023 đến 30/6/2023:

Tiền lương

- Ông Đinh Xuân Hấn, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: 390.000.000 đồng
- Bà Hàn Thị Khánh Vinh, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc: 384.000.000 đồng
- Bà Nguyễn Hồng Nhung, Thành viên HĐQT: 258.000.000 đồng

Thù lao

- Ông Lê Văn Sơn, Chủ tịch HĐQT: 90.000.000 đồng
- Bà Phạm Thị Xuân Hương, Thành viên HĐQT: 48.000.000 đồng

5.2. Giai đoạn từ 01/7/2023 đến 31/12/2023:

Tiền lương

- Ông Đinh Xuân Hấn, Chủ tịch HĐQT: 606.000.000 đồng
- Bà Hàn Thị Khánh Vinh, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: 528.000.000 đồng
- Bà Nguyễn Hồng Nhung, Thành viên HĐQT: 429.312.500 đồng

Thù lao

- Ông Trần Đức Hùng, Phó Chủ tịch HĐQT: 60.000.000 đồng
- Bà Phạm Thị Xuân Hương, Thành viên HĐQT: 60.000.000 đồng
- Ông Trần Văn Hải, Thành viên HĐQT: 60.000.000 đồng

(Ghi chú:

- Tiền lương giai đoạn từ 01/7/2023 đến 31/12/2023 bao gồm tiền lương hàng tháng và tiền truy lĩnh lương của các thành viên Hội đồng quản trị cho giai đoạn từ 01/01/2023 đến 30/6/2023.
- Thù lao của Ông Trần Đức Hùng, Phó Chủ tịch HĐQT được Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP chuyển về tài khoản của SCIC theo Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của SCIC).

6. Giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha	Codupha là công ty con của Tổng công ty; Người nội bộ của Tổng công ty đồng thời là Người nội bộ của Codupha (Ông Lê Văn Sơn, Ông Nguyễn Văn Khải)	Số: 0300483319 Đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 10/9/2020 Nơi cấp: Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh	Tòa nhà 509 - 515 Đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM	Ký hợp đồng tháng 12/2020	Nghị quyết 157/2020/NQ/TCTD - HĐQT ngày 03/12/2020 về đề xuất đơn giá thuê kho và thực hiện mua bảo hiểm hàng hóa phòng chống dịch Covid - 19 sau thời điểm điểm 31/12/2020	Hoạt động thuê kho để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản, cấp phát, vận chuyển các hàng hóa, vật tư, trang thiết bị y tế, thuốc, hóa chất sinh phẩm do Bộ Y tế mua để phòng, chống dịch Covid-19 không phải là hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng công ty cũng như các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty. Đây là hoạt động phục vụ mục đích hỗ trợ (phi lợi nhuận) cho cơ quan nhà nước để thực hiện nhiệm vụ cấp bách trong những điều kiện thiên tai, dịch bệnh.
2	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1	CPC1 là công ty con của Tổng công ty; Người nội bộ của Tổng công ty đồng thời là Người nội bộ của CPC1 (Bà Hàn Thị Khánh Vinh, Bà Nguyễn Hồng Nhung, Bà Hà Lan Anh)	Số: 0100108536 Nơi cấp: Sở KHĐT TP. Hà Nội	Số 87, phố Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam			
3	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha	Bà Nguyễn Thị Thủy, Chuyên viên bộ phận KTNB (Người nội bộ) Tổng công ty là thành viên BKS (Người nội bộ) Vidipha	Số: 0300470246 Ngày cấp: 24/03/2003 Nơi cấp: Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh	184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			

7. Báo cáo hoạt động của Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT trong năm 2023

Bộ phận Kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc HĐQT được kiện toàn nhân sự và chính thức hoạt động từ ngày 01/01/2023. Trong năm 2023, Bộ phận KTNB đã thực hiện kiểm toán thực địa tại 08 đơn vị và phát hành 06 Báo cáo báo cáo kiểm toán, cụ thể:

Thời gian	Số lượng cuộc kiểm toán trong năm theo Kế hoạch	Số lượng kiểm toán đã hoàn thành (*)	% hoàn thành
Quý I	4	3	75%
Quý II	2	2	100%
Quý III	2	1	50%
Quý IV	2	0	0%
Tổng số	10	6	60%

(*) Cuộc kiểm toán đã phát hành báo cáo kiểm toán chính thức

Tình hình thực hiện các kiến nghị của KTNB

Các đối tượng được kiểm toán đã gửi Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán tới Bộ phận KTNB. Tất cả các kiến nghị được báo cáo đã thực hiện, một số kiến nghị trọng yếu như:

- Xây dựng Quy trình mua sắm hàng hóa dịch vụ;
- Sửa đổi, bổ sung Quy trình mua hàng nội địa, Quy trình mua hàng nhập khẩu;
- Bổ sung quy chế tài chính mới về hạn mức phê duyệt mua sắm hàng hóa tự doanh của Giám đốc Chi nhánh;
- Xây dựng quy định về hạn mức tạm ứng hợp đồng kinh tế, về định mức bảo lãnh bảo hành của nhà cung cấp cho Công ty/Chi nhánh đối với các hợp đồng mua sắm, sửa chữa tài sản có giá trị lớn.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023		Kế hoạch 2024		So với TH năm trước (%)	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu và thu nhập	307.539	5.868.223	290.356	5.955.239	94,4%	101,5%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		104.041		158.160		152,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	222.800	425.030	223.531	475.871	100,3%	112,0%

Số liệu kế hoạch SXKD năm 2024 được xây dựng chưa bao gồm chi phí trích lập/hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư tài chính do biến động của thị trường chứng khoán là yếu tố khách quan và không ước tính được.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Tập trung các nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2024.
2. Thực hiện các giải pháp cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2024 - 2027 nêu tại Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP sau khi được ĐHQĐ thông qua.
3. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp góp phần bảo vệ và phát triển vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp.
4. Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHQĐ, HĐQT cũng như trong quá trình Ban điều hành triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện kế hoạch 2024.

Tiếp nối những kết quả đạt được trong năm 2024, trong các năm tiếp theo Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục củng cố năng lực quản trị, phát huy vai trò định hướng, chỉ đạo các hoạt động kinh doanh, đưa ra các giải pháp trọng tâm phù hợp và linh hoạt trong từng giai đoạn, thời điểm, hướng tới hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh, đáp ứng sự phát triển của Tổng công ty và sự mong đợi của các Cổ đông.

Chúng tôi tin tưởng rằng cùng với sự đồng thuận, nhất trí cao của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Tổng công ty sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 với mục tiêu phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin gửi tới Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, thành đạt và lời cảm ơn chân thành vì sự tin tưởng, đồng hành của Quý cổ đông với Tổng công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đình Xuân Hấn



A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình kinh tế xã hội năm 2023

Trải qua năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục xu hướng phục hồi chậm khi các khó khăn, thách thức lớn vẫn hiện hữu; lạm phát tuy đã giảm đáng kể song còn cao khiến nhiều quốc gia vẫn tiếp tục chính sách tiền tệ thắt chặt, neo lãi suất ở mức cao nhằm tiếp tục kiểm soát lạm phát. Những điểm sáng của kinh tế thế giới bao gồm: (i) Lĩnh vực dịch vụ tăng khá và trở thành động lực tăng trưởng chính của nhiều nước; (ii) Kinh tế Mỹ không suy thoái như những lo ngại hồi đầu năm mà vẫn đạt mức tăng trưởng dương (1,1% năm 2023 theo WB); (iii) Lạm phát hạ nhiệt rõ rệt dù vẫn ở mức cao so với mục tiêu của hầu hết các nước; (iv) Giá năng lượng biến động nhưng ổn định hơn so với năm trước, giá hàng hoá cơ bản ổn định; (v) Thị trường tài chính quốc tế dần ổn định.

Tuy nhiên, kinh tế thế giới cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2023 như tác động tiêu cực từ xung đột kéo dài, khó lường tại Ukraina; lạm phát, lãi suất dù giảm nhưng vẫn còn cao (3,2% ở Mỹ, 3,6% ở khu vực EU và 4,6% ở Vương quốc Anh vào tháng 10/2023) và có thể kéo dài hơn dự kiến, gia tăng áp lực trả nợ của doanh nghiệp và Chính phủ, trong khi mức nợ tăng cao trong 3 năm qua...; rủi ro tài chính, tiền tệ còn ở mức cao;...

Tại Việt Nam, mặc dù kiểm chế được lạm phát ở mức 3,25% (thấp hơn khá nhiều so với mục tiêu 4,5% đã đề ra), tuy nhiên tăng trưởng GDP cả năm chỉ đạt 5,05%, thấp hơn mục tiêu Quốc hội đề ra là 6,5% với sự suy giảm của xuất khẩu và sản xuất công nghiệp. Để thúc đẩy trở lại nền kinh tế nói chung và các ngành sản xuất trong nước nói riêng, bao gồm dược phẩm và y tế, Quốc hội, Chính phủ và cơ quan chức năng đã đưa ra nhiều hỗ trợ về chính sách. Cụ thể, với chính sách tài khóa, Chính phủ ban hành Nghị định 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 về giãn, hoãn thuế, tiền thuê đất, giảm một số thuế, phí năm 2023; Quốc hội đã quyết nghị giảm 2% thuế giá trị gia tăng trong 6 tháng cuối năm theo đề xuất của Chính phủ;... Tổng giá trị các gói hỗ trợ tài khóa này khoảng gần 200.000 tỷ đồng với giá trị thực chi khoảng 78.000 tỷ đồng. Đối với chính sách tiền tệ: Điểm sáng nổi bật là Ngân hàng

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

B. KẾ HOẠCH MỤC TIÊU NĂM 2024

Nhà nước đã 4 lần giảm lãi suất điều hành từ 0,5 - 1,5% nhằm giảm lãi suất huy động và cho vay, góp phần tăng khả năng tiếp cận và cung cấp vốn cho nền kinh tế. Theo đó, về cơ bản, mặt bằng lãi suất đã ổn định, lãi suất tiền gửi và cho vay mới có xu hướng giảm dần.

2. Tình hình ngành dược Việt Nam năm 2023

Đối với ngành dược phẩm Việt Nam năm 2023, sau khi ghi nhận kết quả kinh doanh đầy khởi sắc trong 6 tháng đầu năm, sức cầu thấp trên diện rộng đã khiến đà tăng trưởng của ngành dược giảm tốc trong quý III năm 2023 và chứng kiến lợi nhuận phân hóa giữa các doanh nghiệp. Những khó khăn lớn nhất theo đánh giá của các doanh nghiệp dược bao gồm: (1) Kinh tế tăng trưởng chậm; (2) Cầu tiêu dùng yếu; (3) Biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào; (4) Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành; và (5) Sức ép từ tỷ giá gia tăng. Trên thực tế, thị trường dược Việt Nam còn thiếu tính ổn định, do nguyên liệu sản xuất và thuốc biệt dược phụ thuộc phần lớn vào nguồn nhập khẩu từ nước ngoài. Các công ty dược trong nước hiện nay chủ yếu tập trung sản xuất các loại thuốc generic có giá trị thấp, khả năng cạnh tranh kém.

Với vị thế là một ngành thiết yếu, ít chịu ảnh hưởng từ những biến động của thị trường và sự suy giảm của kinh tế, trong bối cảnh âm ảm của đa số lĩnh vực từ đầu năm 2023, ngành dược vẫn là điểm sáng trong bức tranh toàn cảnh. Doanh số ngành dược Việt Nam được BMI ước tính khoảng 7 tỷ USD cho cả năm 2023, tăng trưởng khoảng 8,44% so với năm 2022, tương đương khoảng 1,57% GDP quốc gia.

Các kết quả tích cực nói trên đạt được nhờ các chính sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn kịp thời cho doanh nghiệp của Đảng, Chính phủ, Quốc hội và Bộ Y tế cho ngành dược phẩm, y tế, cụ thể:

- Nghị quyết số 80/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19 và sử dụng giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc hết thời hạn hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024.

- Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế. Tính đến ngày 08/12/2023 Bộ Y tế đã xử lý 8.706/10.391 hồ sơ; Đã gia hạn hiệu lực đến 31/12/2024 cho trên 12.500 giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế.

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 23/6/2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024.

- Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 17/11/2022, Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị góp phần định hướng và thúc đẩy xu hướng của ngành dược Việt Nam.

- Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 04/03/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế góp phần giải quyết những khó khăn trước mắt cho bệnh viện và các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm liên quan đến việc tổ chức mua sắm đấu thầu, tạo động lực hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.

- Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 9/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị định 88/2023/NĐ – CP ngày 11/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Nghị quyết 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.



II. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

1. Kết quả kinh doanh theo báo cáo tài chính tổng hợp

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	So sánh (%)	
					So với NT	So với KH
1	Tổng doanh thu	175.149	276.792	307.539	175,6%	111,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	27.580	211.824	222.800	807,8%	105,2%

1.1. Tổng doanh thu: Tổng doanh thu của Tổng công ty năm 2023 đạt 307,5 tỷ đồng, đạt 111,1% kế hoạch đề ra năm 2023 và tăng 75,6% so với thực hiện của năm 2022.

1.2. Lợi nhuận trước thuế: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 222,8 tỷ đồng, bằng 105,2% kế hoạch và tăng 707,8% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2023 tăng mạnh so với năm 2022 là do:

- + Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính tăng 137,4 tỷ đồng, tương ứng tăng 87,7% so với năm trước do một số đơn vị thành viên chi trả cổ tức bằng tiền cao hơn năm 2022 (Sanofi Việt Nam, OPC, Công ty CP Dược phẩm TW3), dẫn đến doanh thu từ cổ tức tăng 117,2 tỷ đồng; Doanh thu từ lãi tiền gửi tăng 19,5 tỷ đồng.

- + Chi phí tài chính giảm 65,1 tỷ đồng, tương ứng giảm 71% so với cùng kỳ năm 2022 do năm 2023 diễn biến thị trường chứng khoán có sự phục hồi nhẹ so với thời điểm cuối năm 2022, chi phí trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính là 26,6 tỷ đồng, trong khi tại thời điểm cuối năm 2022, Tổng công ty thực hiện trích lập 91,7 tỷ đồng.

1.3. Chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	2.767.751	2.544.339	8,8%
2	Vốn chủ sở hữu	2.741.161	2.522.036	8,7%
3	Vốn điều lệ	2.370.000	2.370.000	0,0%
4	Lợi nhuận sau thuế	222.800	27.580	707,8%
5	ROA	8,4%	1,0%	716,3%
6	ROE	8,5%	1,0%	716,6%

Tính đến ngày 31/12/2023, quy mô tổng tài sản của Tổng công ty là 2.767,8 tỷ đồng, tăng 8,8% so với cùng kỳ, chủ yếu do tăng giá trị các khoản đầu tư ngắn hạn. Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty đạt 2.741,2 tỷ đồng tăng 8,7% so với cùng kỳ, chủ yếu là do lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty tăng trong năm 2023. Vốn điều lệ của Tổng công ty không thay đổi.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2023 đạt lần lượt là 8,4% và 8,5%, tương ứng tăng hơn 7 lần so với thực hiện năm 2022.

2. Kết quả kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	So sánh %	
					Với NT	Với KH
1	Tổng doanh thu	5.671.705	5.917.803	5.868.223	103,5%	99,2%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	82.304	93.550	104.041	126,4%	111,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	131.904	334.519	425.030	322,2%	127,1%

Tổng doanh thu theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty đạt 5.868,2 tỷ đồng, bằng 103,5% so với thực hiện năm 2022 và đạt 99,2% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 425,0 tỷ đồng, tăng 222,2% so với thực hiện năm 2022 và đạt 127,1% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước và vượt kế hoạch do lợi nhuận trước thuế tổng hợp của Tổng công ty và CPC1 tăng trưởng tốt so với cùng kỳ, cụ thể Tổng công ty tăng 195,2 tỷ đồng, tương ứng tăng 707,8% và CPC1 tăng 79,6 tỷ đồng, tương ứng tăng 121,5%.



III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH NĂM 2023

1. Xây dựng Đề án tái cơ cấu

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của SCIC tại Văn bản 1276/ĐTKDV-ĐT3 ngày 15/6/2023 về việc xây dựng Đề án tái cơ cấu tại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, người đại diện của SCIC đã có văn bản đề nghị HĐQT Tổng công ty triển khai xây dựng Đề án tái cơ cấu. Ban điều hành đã chỉ đạo các phòng chức năng khẩn trương xây dựng Đề án tái cơ cấu để trình HĐQT, ĐHQĐ theo quy định.

Ngày 22/12/2023, Tổng Giám đốc đã có Tờ trình số 634/TTr-TGD trình xin ý kiến HĐQT về Đề án tái cơ cấu.

Đề án bao gồm các phương án, giải pháp tái cơ cấu toàn diện tại Công ty mẹ và tái cơ cấu danh mục các khoản đầu tư nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể:

(i) Tại công ty mẹ:

- Hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định quản lý nội bộ.
- Kiện toàn lại bộ máy theo hướng chuyên nghiệp, tinh gọn và hiệu quả. Song song với việc tuyển dụng nhân sự phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc sẽ thực hiện rà soát, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các nhân sự hiện tại cũng như khối lượng công việc đảm nhận. Qua đó xây dựng phương án đào tạo, đào tạo lại, điều chuyển nội bộ. Trong trường hợp không hoàn thành công việc được giao có thể xem xét việc chấm dứt Hợp đồng lao động, phù hợp với các quy định của Bộ Luật Lao động.
- Khảo sát, đánh giá phương án xây dựng Trung tâm phân phối thuốc tập trung của Tổng công ty.
- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, các giải pháp tăng năng suất lao động, chuẩn hóa ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

(ii) Các khoản đầu tư:

- Định hướng tiếp tục nắm giữ trên 50% vốn điều lệ tại các công ty con.
- Tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam; Tiếp tục duy trì hoặc tăng tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp có các chỉ số hoạt động ổn định, hiệu quả, tỷ lệ chi trả cổ tức cao và có tiềm năng tăng trưởng trong tương lai.
- Thoái vốn tại các đơn vị thành viên không còn phù hợp với chiến lược phát triển trong giai đoạn tới, các công ty có quy mô nhỏ, khả năng kiểm soát của Tổng công ty với đơn vị không cao do tỷ lệ vốn góp thấp. Đồng thời thu hồi vốn để tập trung đầu tư tăng vốn tại các doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng cao, hiệu quả kinh doanh tốt.
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp ngành dược ngoài danh mục các đơn vị thành viên hiện tại để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và tận dụng các cơ hội đầu tư tốt trên thị trường.

2. Quản lý phần vốn của các cổ đông tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp

Công tác quản lý phần vốn của các cổ đông tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp thành viên được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ, quy định của Tổng công ty.

Theo Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023, lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty lần lượt là 222,8 tỷ đồng và 425,0 tỷ đồng. Tổng công ty đã bảo toàn vốn của các cổ đông tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp thành viên.

Tổng công ty đã mua cổ phiếu để duy trì tỷ lệ sở hữu và nhận cổ tức bằng cổ phiếu của một số đơn vị thành viên như Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3, Công ty CP Dược phẩm Imexpharm và Công ty CP Dược phẩm Trung ương Vidipha.

3. Triển khai đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối

Tổng công ty đã thực hiện khảo sát mô hình kho phân phối dược phẩm tại một số nước phát triển, đồng thời khảo sát các địa điểm tại khu vực miền Bắc và miền Nam đáp ứng các yêu cầu về xây dựng kho bảo quản dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế; Làm việc với một số đơn vị cung cấp giải pháp xây dựng kho thông minh.

4. Thực hiện các nội dung tăng cường hợp tác giữa Vinapharm và Sanofi

Ngày 24/11/2023, HĐQT Tổng công ty đã thông qua Nghị quyết 093/2023/NQ/HĐQT – TCTD về việc chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa của Công ty CP Dược phẩm Sanofi – Synthelabo Việt Nam (SSV). Ngày 28/11/2023 Tổng công ty đã gửi SSV Văn bản 596/TCTD – KHĐT thông báo việc Tổng công ty nhất trí với đề xuất chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa được SSV nêu trong Thư ngày 31/8/2023. Ngày 30/11/2023 Ban Lãnh đạo Tổng công ty đã họp với Ban Lãnh đạo SSV và SVN về một số nội dung, tài liệu cần hoàn thiện để phục vụ cho mục đích chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa của SSV.

Ban điều hành Tổng công ty tiếp tục phối hợp và hỗ trợ SSV để hoàn thành việc chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa và giải thể SSV.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Trong khuôn khổ chuyến công tác tại Hoa Kỳ của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vào tháng 09/2023, Tổng công ty đã ký kết Biên bản ghi nhớ với các đối tác trong lĩnh vực dược sinh học nhằm thúc đẩy sự phát triển của ngành dược sinh học Việt Nam.

Tổng công ty tích cực mở rộng mối quan hệ với các đối tác quốc tế với các mục tiêu: (i) Đẩy mạnh việc hợp tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc phát minh còn bản quyền, thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc generic có dạng bào chế công nghệ cao; (ii) Nhận chuyển nhượng các sản phẩm có thương hiệu/giá trị từ các tập đoàn dược phẩm tại các quốc gia phát triển để gia công, sản xuất tại Việt Nam; (iii) Tìm kiếm các đối tác triển khai xây dựng nhà máy sản xuất các loại thuốc và/hoặc các sản phẩm dược sinh học tại Việt Nam; và (iv) Tìm kiếm các sản phẩm phù hợp để các công ty con của Tổng công ty thực hiện phân phối tại Việt Nam.

6. Tổ chức các Hội nghị

Tổng công ty tiếp tục phối hợp với Cục Quản lý Dược tổ chức thành công Hội nghị đối thoại giữa Bộ Y tế và các Doanh nghiệp Dược (lần 2) vào tháng 10/2023 theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Y tế nhằm tiếp tục đưa ra những giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các Doanh nghiệp Dược Việt Nam. Hội nghị đã tạo cơ hội để các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty nói riêng và các doanh nghiệp dược Việt Nam nói chung chia sẻ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh, đồng thời đề đạt ý kiến, giải pháp trực tiếp với cơ quan quản lý để tạo một hành lang pháp lý vững chắc và cơ chế, chính sách thông thoáng, làm nền tảng cho doanh nghiệp dược phát triển, góp phần đáp ứng nhu cầu về thuốc trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác

- Tổng công ty tích cực đóng góp ý kiến để xây dựng hoàn thiện các chính sách quản lý ngành dược theo chỉ đạo của Bộ Y tế:

(i) Ngày 08/08/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định số 3145/QĐ-BYT về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, Ban lãnh đạo Tổng công ty tham gia cùng tổ công tác thực hiện nhiệm vụ chính: Xây dựng khung kế hoạch, định hướng, giải pháp và tổ chức hoạt động để triển khai Chương trình đạt các mục tiêu của Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt theo Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 17/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

(ii) Ngày 16/08/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định số 3249/QĐ-BYT ngày 16/08/2023 về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược. Theo đó, Ban lãnh đạo

Tổng công ty là thành viên của Ban soạn thảo xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược với nhiệm vụ chính là xây dựng, hoàn thiện Dự án Luật trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(iii) Ngoài ra, Tổng công ty đã phối hợp với các doanh nghiệp thành viên tham gia đóng góp ý kiến, xây dựng thể chế, các văn bản pháp luật của ngành, đã được đại diện lãnh đạo Bộ Y tế đánh giá cao, ghi nhận thực hiện tốt vai trò và vị thế của một Tổng công ty có vốn Nhà nước trong lĩnh vực dược phẩm.

- Quản lý các khu đất: (i) Rà soát, hoàn thiện báo cáo SCIC phương án quản lý, sử dụng nhà đất tại Tổng công ty; (ii) Tìm kiếm đối tác thuê các phần diện tích chưa sử dụng tại 60B Nguyễn Huy Tưởng, 126 Trần Quốc Thảo và 178 Điện Biên Phủ, chuyển nhượng các căn hộ tại 60B Nguyễn Huy Tưởng, đảm bảo phát huy lợi thế vị trí địa lý, giá trị tài sản khu đất.

- Triển khai và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của Tổng công ty bằng việc triển khai sử dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử trên nền tảng quản trị Base.vn.

- Hoàn thành việc thay đổi giao diện, nâng cấp và bổ sung thêm một số tính năng website nhằm cải thiện trải nghiệm cho các cổ đông, khách hàng và nhà đầu tư khi sử dụng website của Tổng công ty.

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác theo đúng quy định của pháp luật.

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Tổng công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, xử lý nước thải, quản lý chất thải nhằm thể hiện trách nhiệm đối với việc giữ gìn môi trường sống cho cộng đồng.

2. Đánh giá liên quan đến người lao động

Tổng công ty thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật và quy định của Tổng công ty cho người lao động; tích cực tổ chức các hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn; các chương trình chăm lo toàn diện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBNV Công ty.

Thực hiện việc khen thưởng kịp thời nhằm động viên, khích lệ tinh thần của tập thể, cá nhân người lao động có đóng góp tích cực, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Song song với việc sản xuất kinh doanh, phát triển thương hiệu và thực hiện nhiệm vụ chính trị, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP luôn chung tay vì sự phát triển của cộng đồng, thể hiện trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với xã hội và đất nước.

Trong năm 2023, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã thực hiện một số hoạt động thể hiện trách nhiệm của Doanh nghiệp với xã hội tiêu biểu như:

- Tổ chức chương trình thiện nguyện “Mái ấm yêu thương - Mùa Càng Chải 2023” ngày 11-12/10/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Chế Cu Nha, huyện Mùa Càng Chải: Trao tặng số tiền 200 triệu đồng để UBND xã Chế Cu Nha phối hợp xây dựng lại nhà ở cho 04 hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong xã; tặng cho 20 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại Trường tiểu học và trung học cơ sở trong xã trị giá 01 triệu đồng/suất quà; trao tặng cho Trạm Y tế xã Chế Cu Nha các cơ sở thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe có tổng giá trị 100 triệu đồng.

- Tài trợ máy điện tim cho Trung tâm y tế huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; tham gia chương trình trao quà và tầm soát ung thư phổi miễn phí cho người dân tại huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên ngày 28-29/12/2023.

Ngoài các hoạt động trên, Tổng công ty còn tham gia làm công tác từ thiện, ủng hộ các hoạt động từ thiện, các quỹ tại địa phương và tham gia các chương trình do Bộ Y tế và Đoàn thanh niên kêu gọi, tổ chức.

V. CÁC GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC

Ngày 05/10/2023 tại lễ trao giải thưởng Asia Pacific Enterprise Awards – APEA 2023, Vinapharm vinh dự nhận giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc châu Á – Corporate Excellence Award 2023. Đây là Giải thưởng tôn vinh các doanh nghiệp đạt thành tựu xuất sắc trong các lĩnh vực quan trọng như tăng trưởng doanh thu, phát triển sản phẩm và dịch vụ, chất lượng quản lý, sự đổi mới, tư duy sáng tạo và đóng góp vào cộng đồng.

Bên cạnh đó, Vinapharm xuất sắc góp mặt trong danh sách Top 10 Công ty Dược Việt Nam uy tín năm 2023 - nhóm ngành phân phối, kinh doanh dược phẩm, trang thiết bị, vật tư y tế. Đây cũng là năm thứ bảy liên tiếp Vinapharm được vinh danh tại Lễ công bố Top 10 Công ty Dược uy tín do Vietnam Report tổ chức.



B. KẾ HOẠCH MỤC TIÊU NĂM 2024

I. DỰ BÁO NGÀNH DƯỢC NĂM 2024

Ngành dược phẩm thế giới được kỳ vọng sẽ phục hồi mạnh mẽ trong năm 2024 nhờ chi phí vốn thấp và mức lạm phát ổn định ở Mỹ và châu Âu. Các thuốc điều trị bệnh không truyền nhiễm bao gồm béo phì, tiểu đường, ung thư và thần kinh có tiềm năng tăng trưởng. Sản xuất và doanh số bán hàng trong ngành dược phẩm sẽ tăng trên 6% vào các năm 2024 và 2025.

Một số xu hướng khác của ngành dược năm 2024 được Công ty Mediwin - Ấn Độ nhận định như sau:

- Nghiên cứu và phát triển được đẩy mạnh.
- Sản phẩm thông minh và thiết bị y tế kết nối.
- Ứng dụng kỹ thuật số hóa và công nghệ thông tin, sự nổi lên của công nghệ sinh học.
- Cải tiến quy định và chính sách: Nhằm đáp ứng với sự thay đổi nhanh chóng của ngành công nghiệp dược phẩm, các cơ quan thẩm quyền đang phát triển quy trình phê duyệt tương ứng cho các loại thuốc mới, triển khai quy trình đánh giá nhanh cho các liệu pháp đột phá giải quyết nhu cầu y tế chưa được đáp ứng.
- Dược liệu từ nguồn tự nhiên: Ngành dược phẩm đang tìm cách khai thác các loại thảo dược, thực vật và các nguồn tài nguyên tự nhiên khác để tạo ra các sản phẩm thuốc hiệu quả và an toàn.

Những xu hướng tiêu dùng mới mở ra những cơ hội mới, thúc đẩy thị trường đẩy tiềm năng cho lĩnh vực dược liệu. Sau đại dịch toàn cầu, không có gì đáng ngạc nhiên khi người tiêu dùng ngày càng có ý thức về sức khỏe, càng thúc đẩy xu hướng "Trở về với thiên nhiên". Xu hướng này mang lại những cơ hội tốt cho các sản phẩm chăm sóc sức khỏe làm từ nguyên liệu tự nhiên. Trong bối cảnh sản xuất trong nước mới đáp ứng được 25% nhu cầu nguyên vật liệu của thị trường, dư địa phát triển ở thị trường nội địa còn rất lớn, chưa kể đến thị trường xuất khẩu. Tiềm năng to lớn cho một danh mục sản phẩm đa dạng là hiện hữu.

Theo chia sẻ của Pharma Group, trong tất cả các ngành công nghiệp, ngành dược phẩm luôn đầu tư lớn nhất vào nghiên cứu và phát triển (R&D). Ngành dược phẩm sinh học là ngành tài trợ lớn nhất cho hoạt động R&D trên thế giới, lên tới 15,4% doanh thu. Chỉ riêng trong năm 2020, ngành dược phẩm sinh học đã đăng ký 10.767 bằng sáng chế thông qua Hiệp ước Hợp tác Sáng chế của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới. Thực tế, không có lĩnh vực ngành nghề nào khác có mức độ đầu tư cao vào R&D như vậy.

Bên cạnh việc tập trung sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp dược Việt Nam đã quan tâm, chú trọng nâng tỷ lệ đầu tư vào lĩnh vực R&D, công nghệ, mở rộng, chủ động tìm kiếm và hợp tác với các đối tác nước ngoài về R&D và công nghệ nhằm phát triển doanh nghiệp một cách bền vững.

Vì vậy, các doanh nghiệp dược Việt Nam luôn mong muốn được Chính phủ, Bộ Y tế tiếp tục bảo hộ ngành dược trong nước, có các chính sách hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp dược trong nước đầu tư vào R&D, tiếp cận sản xuất thuốc "first generic"; làm chủ nguồn nguyên liệu dược còn nhiều tiềm năng phát triển để tạo ra những sản phẩm tốt phục vụ sức khỏe người dân.

Với quy mô thị trường trên 100 triệu dân và ý thức chủ động chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng nâng lên, Việt Nam được đánh giá có nhiều triển vọng phát triển ngành công nghiệp dược và bứt phá trở thành một trong những trụ cột của nền kinh tế trong thời đại mới.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024

Với các thông tin dự báo như trên và trên cơ sở báo cáo kế hoạch năm 2024 của các công ty thành viên, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022		Kế hoạch 2023		So với TH năm trước (%)	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu và thu nhập	175.149	5.671.705	276.792	5.917.803	158,03%	104,34%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		82.304		93.550		113,66%
3	Lợi nhuận trước thuế	27.580	131.904	211.824	334.519	768,03%	253,61%

(1) Kế hoạch kinh doanh tổng hợp năm 2024: Tổng doanh thu dự kiến là 290,4 tỷ đồng, giảm 5,6% so với thực hiện năm 2023; Lợi nhuận trước thuế dự kiến là 223,5 tỷ đồng, tương đương thực hiện năm 2023.

Kế hoạch tổng doanh thu tổng hợp của Tổng công ty năm 2024 giảm so với thực hiện năm 2023 nguyên nhân chủ yếu do một số nguyên nhân, cụ thể như sau:

- Doanh thu từ cổ tức giảm so với thực hiện năm 2023 do một số công ty chi trả cổ tức năm 2023 thấp hơn so với năm trước và kế hoạch chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.
- Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng giảm 21,4 tỷ đồng so với thực hiện năm 2023 do mặt bằng lãi suất tiền gửi năm 2023 hạ thấp hơn rất nhiều so với năm trước.

(2) Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2024 của Tổng công ty là 5.955,2 tỷ đồng doanh thu và 475,9 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương đương 101,5% và 112,0% thực hiện năm 2023.

Số liệu kế hoạch SXKD năm 2024 được xây dựng chưa bao gồm chi phí trích lập/hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư tài chính do biến động của thị trường chứng khoán là yếu tố khách quan và không ước tính được.



III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN THỰC HIỆN

01

Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu

Ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua, Tổng công ty thực hiện triển khai Đề án tái cơ cấu.

Ban điều hành cũng đã và đang chỉ đạo các phòng ban chuyên môn rà soát các quy định của pháp luật để xây dựng phương án triển khai chi tiết nhằm rút ngắn thời gian, sẵn sàng thực hiện sau khi Đề án được phê duyệt.

02

Đầu tư tài chính

Quản lý phần vốn của cổ đông tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp thành viên theo đúng các quy định của pháp luật và điều lệ, quy định của Tổng công ty. Triển khai thực hiện tái cơ cấu danh mục các khoản đầu tư theo Đề án đã được phê duyệt.

Tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam; Tiếp tục duy trì hoặc tăng tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp có các chỉ số hoạt động ổn định, hiệu quả, tỷ lệ chi trả cổ tức cao và có tiềm năng tăng trưởng trong tương lai.

Tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp ngành dược ngoài danh mục các đơn vị thành viên hiện tại để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và tận dụng các cơ hội đầu tư tốt trên thị trường.



03

Tiếp tục triển khai xây dựng Đề án hệ thống phân phối

04

Tăng cường hợp tác quốc tế

Tổng công ty tích cực mở rộng mối quan hệ với các đối tác quốc tế với các mục tiêu: (i) Tìm kiếm các cơ hội hợp tác liên quan đến việc chuyển giao biệt dược gốc, chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc và/hoặc các sản phẩm dược sinh học, chuyển giao/chuyển nhượng các sản phẩm cho các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty/doanh nghiệp dược Việt Nam sản xuất với mục tiêu người dân Việt Nam được sử dụng nguồn dược phẩm với chất lượng tốt, tiêu chuẩn cao và giá thành hợp lý và/hoặc; (ii) Tìm kiếm các sản phẩm phù hợp để các công ty con của Tổng công ty thực hiện phân phối tại Việt Nam.

05

Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo

- Tổ chức Hội nghị Người đại diện phần vốn và tổng kết năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 và các hội nghị, hội thảo khác, đánh giá, rút ra những bài học kinh nghiệm từ kết quả đã đạt được, qua đó thảo luận, tìm ra những giải pháp, phương hướng hoạt động cho giai đoạn tiếp theo.

- Phối hợp với Cục Quản lý Dược tiếp tục triển khai và tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Bộ Y tế và các Doanh nghiệp Dược (lần 3) theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Y tế nhằm tiếp tục đưa ra những giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp dược Việt Nam.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo về kế toán quản trị và cập nhật các nội dung về tài chính, kế toán cho các Doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty. Tổ chức các khóa đào tạo nội bộ về kỹ năng tin học văn phòng, thiết kế và trình bày các bản thuyết trình...

06

Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

- Tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng và hoàn thiện các chính sách quản lý ngành dược theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

- Triển khai và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của Tổng công ty.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. TÀI CHÍNH

- Rà soát, lập kế hoạch dòng tiền để nâng cao hiệu quả sử dụng, đáp ứng đủ tài chính cho việc tái cơ cấu danh mục đầu tư.

- Chính sách cổ tức hợp lý để đảm bảo duy trì thu nhập cho cổ đông và các mục tiêu đầu tư của Tổng công ty.

- Sửa đổi bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy trình mua sắm hàng hóa, dịch vụ và xây dựng cơ bản để tăng cường hiệu quả kiểm soát các hoạt động của Tổng công ty.

2. NHÂN LỰC

- Hoàn thiện, kiện toàn lại bộ máy tổ chức phù hợp với thực tế.

- Triển khai áp dụng các mô hình quản trị, quản lý hiện đại.

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động, có chính sách khuyến khích người lao động đổi mới phương pháp làm việc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, tối ưu năng suất lao động.

- Xây dựng lại quy chế trả lương theo vị trí, chức danh công việc gắn với năng lực, hiệu quả và mức độ hoàn thành công việc của mỗi cá nhân, thay vì cách thức trả lương chỉ gắn với mức độ thâm niên công tác.

3. VỀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

3.1. Về đầu tư tài chính

- Điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên.

- Thực hiện các giải pháp tái cơ cấu danh mục đầu tư theo Đề án tái cơ cấu được duyệt.

3.2. Về khai thác các quỹ đất

Cập nhật tình hình, theo sát các chỉ đạo của các cơ quan quản lý Nhà nước để triển khai đổi tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng kế hoạch khai thác hiệu quả các khu đất của Tổng công ty.

4. TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC QUỐC TẾ, HỢP TÁC VỚI CÁC ĐỐI TÁC NƯỚC NGOÀI VÀ CÁC DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN KHÁC

Tiếp tục đẩy mạnh hợp lực đầu tư với các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư, nhận chuyển giao biệt dược gốc, công nghệ sản xuất các thuốc có dạng bào chế công nghệ cao... từ các công ty dược phẩm tại các quốc gia phát triển trên thế giới.

5. THƯỜNG XUYÊN CẬP NHẬT CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH MỚI CỦA BỘ Y TẾ VÀ CÁC CƠ QUAN HỮU QUAN KHÁC

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế và các vụ, cục có liên quan trong việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó tập trung ưu tiên các nội dung, giải pháp về các chính sách ưu đãi đối với việc sản xuất, cung ứng thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc có dạng bào chế đặc biệt, nghiên cứu thuốc có nguồn gốc từ dược liệu Việt Nam mang thương hiệu quốc gia và quy hoạch hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

6. NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ vào hoạt động thực tiễn của Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên; Áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật cao, các mô hình quản trị hiện đại góp phần tạo ra các giá trị bền vững của doanh nghiệp.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2023, cũng như những mục tiêu cho kế hoạch hoạt động năm 2024.

Thay mặt Ban Điều hành và toàn thể người lao động của Tổng công ty Dược Việt Nam (Vinapharm), Tôi xin trân trọng gửi lời tri ân đến Bộ Y tế, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đã luôn đồng hành, lắng nghe, hỗ trợ và tạo điều kiện để Vinapharm phát huy được tiềm lực và vị thế của một Tổng công ty Dược duy nhất có vốn góp chi phối của Doanh nghiệp nhà nước. Trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư, Quý khách hàng, Quý đối tác, Hội đồng quản trị và tập thể CBNV đã luôn tin tưởng, đồng hành để Vinapharm vững vàng trên hành trình chinh phục những đỉnh cao mới, thiết lập đà tăng trưởng mới, vươn tầm quốc tế và phát triển bền vững cùng sự phát triển của ngành công nghiệp Dược Việt Nam và sự thịnh vượng của đất nước.

Trân trọng!



Ths. Hàn Thị Khánh Vinh
Tổng Giám đốc



MỞ RỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ



Ngày 18/9/2023, tại “Diễn đàn kinh doanh Việt Nam - Hoa Kỳ hợp tác trong lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo” tổ chức tại San Francisco, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), Vinapharm và Biomed Industries đã ký kết Biên bản ghi nhớ về việc Hợp tác trong việc nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dược sinh học.



Ngày 21/9/2023 tại New York, trong khuôn khổ chuyến công tác tại Hoa Kỳ của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Vinapharm đã ký kết Biên bản ghi nhớ với Tổ chức Đổi mới sáng tạo Công nghệ sinh học (BIO) và Công ty Edelman Global Advisory (EGA) về việc hợp tác nhằm thúc đẩy sự phát triển của ngành dược sinh học Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng công ty. Các hoạt động tập trung chủ yếu thực hiện các nội dung công việc sau:

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần, hàng tháng với Ban lãnh đạo Tổng công ty để nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh, những định hướng chiến lược kinh doanh, các giải pháp thực hiện và tham gia ý kiến đối với các nội dung của cuộc họp, đảm bảo các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty tuân thủ luật pháp và Điều lệ của Tổng công ty.

- Trong năm 2023 Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi đánh giá đối với các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành của Tổng công ty phục vụ cho mục đích kiểm soát của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp riêng để tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo các chức năng đã được quy định và thống nhất đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị, điều hành và hoạt động kế toán tài chính của Tổng công ty năm 2023.

- Kiểm tra và giám sát việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023; Việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Điều hành. Giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

- Giám sát việc thực hiện chính sách chế độ trong hoạt động kinh doanh, trong hạch toán kế toán, nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong công tác quản lý của Tổng công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2023.

- Tham gia xây dựng và có ý kiến để hoàn thiện đối với các quy trình nghiệp vụ, quy chế quản trị điều hành của Tổng công ty và giám sát việc thực hiện các quy trình, quy chế đã ban hành.

- Về kết quả giải quyết các khiếu nại và kiến nghị của cổ đông: Trong năm 2023 Ban Kiểm soát trực tiếp nhận được 02 kiến nghị của cổ đông về tổ chức nhân sự và chi phí hoạt động, lợi nhuận, chia cổ tức của Tổng công ty. Ban Kiểm soát đã giải đáp kịp thời ý kiến kiến nghị của cổ đông. Ban Kiểm soát cũng đã phối hợp giải quyết 01 Đơn tố cáo tại Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1. Tổng công ty đã có kết luận gửi Người tố cáo và Báo cáo Bộ Y tế và các cơ quan theo quy định.



II. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2023

1. VỀ KIỂM SOÁT CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH

a) Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Ban Kiểm soát chúng tôi thống nhất các nội dung đánh giá về công tác quản trị điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong Báo cáo của HĐQT đã trình Đại hội.

- Năm 2023 HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp trực tiếp và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. HĐQT đã ban hành 102 Nghị quyết, 24 Quyết định.

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình và tuân thủ pháp luật hiện hành, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, và các quy định của pháp luật.

b) Hoạt động của Ban Điều hành

- Trong năm 2023, Ban Điều hành đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Ban Kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

c) Sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với HĐQT và Ban Điều hành

- Năm 2023 Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Tổng công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng công ty.

- Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

2. VỀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH

2.1. Kết quả kinh doanh tổng hợp

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	So sánh (%)	
					So với NT	So với KH
1	Tổng doanh thu	175.149	276.792	307.538	175,6%	111,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	27.580	211.824	222.800	807,8%	105,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	27.580	-	222.800	807,8%	-

Tổng doanh thực hiện năm 2023 đạt 307,5 tỷ đồng, tăng 75,6% so với thực hiện năm 2022 và đạt 111,1% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 222,8 tỷ đồng, tăng 707,8% so với cùng kỳ và đạt 105,2% so với kế hoạch.

2.2. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	So sánh %	
					Với NT	Với KH
1	Tổng doanh thu	5.671.705	5.917.803	5.868.221	102,6%	99,2%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	82.304	93.550	104.041	126,4%	111,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	131.904	334.519	425.030	322,2%	127,1%
4	Lợi nhuận sau thuế	110.372	-	390.271	353,6%	-

Tổng doanh thu hợp nhất thực hiện năm 2023 đạt 5.868,2 tỷ đồng, tăng 2,6% so với năm 2022 và đạt 99,2% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất thực hiện năm 2023 đạt 425,0 tỷ đồng, tăng 222,2% so với cùng kỳ năm trước và bằng 127,1% kế hoạch năm 2023.

3. VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG KHÁC NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

3.1. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán: Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

3.2. Về việc phân phối lợi nhuận:

- Về cổ tức: Năm 2023 Tổng công ty không chi trả cổ tức theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Về trích lập các quỹ: Công ty đã thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng phương án phân phối lợi nhuận đã trình và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

3.3. Về việc thực hiện tiền lương của Cán bộ quản lý, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát:

Tổng công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương của cán bộ quản lý, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát là 53.000.000 đồng/tháng và thù lao của thành viên Ban Kiểm soát là 3.000.000 đồng/tháng.

4. VỀ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN CỦA TỔNG CÔNG TY

Trên cơ sở kiểm tra số liệu và giải trình chi tiết của Ban lãnh đạo Tổng công ty tại BCTC hợp nhất và BCTC tổng hợp, Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của đơn vị kiểm toán và xác nhận các nội dung như sau:

- BCTC của Tổng công ty đã được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành;
- Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ của Tổng công ty;
- Các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan quản lý và nhà đầu tư.

4.1. Bảng cân đối kế toán

Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu tài sản ngày 31/12/2023. Chúng tôi đã xem xét các biến động về tài sản, nguồn vốn và các khoản nợ trong kỳ trên BCTC hợp nhất với một số điểm đánh giá, nhận xét và lưu ý như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/23	So với đầu năm	Đánh giá, nhận xét
TÀI SẢN NGẮN HẠN	4.079.939	8,3%	
Tiền và các khoản tương đương tiền	104.326	25,0%	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm là 104,3 tỷ đồng tăng 25% so với đầu năm.
Đầu tư tài chính ngắn hạn	923.250	45,5%	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng đương 45,5%.
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.777.793	-2,7%	Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 2,7%. Trong đó phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 93,2 tỷ, tương đương giảm 5,4%. Chúng tôi tiếp tục lưu ý Tổng công ty và đặc biệt là các công ty con cần tiếp tục tăng cường công tác quản lý, thu hồi công nợ để giảm bị chiếm dụng vốn, giảm chi phí vốn và giảm thiểu rủi ro phát sinh nợ khó đòi.
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.630.044	-5,4%	
Trả trước cho người bán ngắn hạn	79.706	102,0%	Các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn tăng 40,2 tỷ đồng, tương đương tăng 102,0%.

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/23	So với đầu năm	Đánh giá, nhận xét
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	29.981	24,2%	Dự phòng phải thu ngắn hạn tăng 5,8 tỷ đồng, tương đương 24,2%. Đây là mức tăng tương đối cao và tập trung chủ yếu tại Codupha. Chúng tôi lưu ý Tổng công ty và các công ty con cần tiếp tục có biện pháp tích cực thu hồi dứt điểm khoản phải thu, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
Hàng tồn kho	1.243.513	4,7%	Giá trị hàng tồn kho cuối 2023 tăng 55,9 tỷ đồng, tương đương 4,7% so với năm 2022.
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	55.330	93,2%	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho tăng 26,7 tỷ đồng, tương đương 93,2% so với đầu năm. Đây là mức tăng tương rất cao và tập trung chủ yếu tại Codupha. Chúng tôi lưu ý Tổng công ty và các công ty con cần quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm rủi ro hàng chậm luân chuyển, giảm chất lượng dẫn tới phải lập dự phòng hàng tồn kho.
Tài sản ngắn hạn khác	31.057	-9,2%	Tài sản ngắn hạn khác giảm 9,2% so với đầu năm.
TÀI SẢN DÀI HẠN	1.997.720	-0,7%	Tổng giá trị tài sản dài hạn giảm 0,7%
Các khoản phải thu dài hạn	1.679	-1,6%	
Tài sản cố định	301.186	-5,9%	
Tài sản cố định hữu hình	191.518	-8,0%	
TSCĐ vô hình	109.668	-2,0%	
Bất động sản đầu tư	48.545	-2,8%	

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/23	So với đầu năm	Đánh giá, nhận xét
Tài sản dở dang dài hạn	309	-82,6%	Tài sản dở dang giảm 82,6% chủ yếu là hạch toán giảm chi phí đầu tư xây dựng kết chuyển thành TSCĐ theo quy định.
Đầu tư tài chính dài hạn	1.611.921	0,3%	
Đầu tư vào các công ty liên kết	864.584	2,9%	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	870.823	0,9%	
Dự phòng đầu tư dài hạn	123.487	27,4%	Dự phòng đầu tư dài hạn cuối năm là 123,4 tỷ đồng, tăng 26,6 tỷ đồng so với đầu năm, chủ yếu là việc trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư của Công ty mẹ - Tổng công ty Dược Việt Nam do cổ phiếu của một số công ty thành viên trên sàn giao dịch chứng khoán giảm giá so với đầu năm.
Tài sản dài hạn khác	34.170	7,4%	
Chi phí trả trước dài hạn	30.291	7,4%	Chi phí trả trước dài hạn tăng 7,4%.
TỔNG TÀI SẢN	6.077.659	5,2%	Tổng tài sản cuối năm 2023 là 6.077 tỷ đồng, tăng 5,2% so với đầu năm.
NỢ PHẢI TRẢ	2.947.076	-2,2%	Nợ phải trả giảm 65,4 tỷ đồng tương đương 2,2% chủ yếu do giảm khoản phải trả ngắn hạn người bán
Nợ ngắn hạn	2.885.742	-2,0%	
Phải trả người bán ngắn hạn	1.612.714	-12,4%	Phải trả người bán ngắn hạn giảm 227,6 tỷ đồng, tương đương 12,4%.
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	36.186	-21,9%	
Vay ngắn hạn	1.136.785	15,0%	Vay ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả trong kỳ tăng 148,2 tỷ đồng tương đương 15,0%.

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/23	So với đầu năm	Đánh giá, nhận xét
Nợ dài hạn	61.335	-7,7%	Nợ dài hạn giảm 7,7%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.130.582	13,2%	
Vốn chủ sở hữu	3.130.582	13,2%	Vốn chủ sở hữu tăng 365,0 tỷ đồng, tương đương tăng 13,2%, chủ yếu là tăng lợi nhuận chưa phân phối năm nay.
Vốn góp của chủ sở hữu	2.370.000	0,0%	
Vốn khác của chủ sở hữu	57.739	0,0%	
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-388.400	-10,3%	
Quỹ đầu tư phát triển	349.450	4,9%	Quỹ Đầu tư phát triển tăng 16,4 tỷ đồng, tương đương tăng 4,9%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	546.787	102,4%	Lợi nhuận sau thuế tăng 276,6 tỷ đồng, tương đương 102,4% chủ yếu là do tăng lợi nhuận của năm nay
TỔNG NGUỒN VỐN	6.077.659	5,2%	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	270.175	-60,1%	Lợi nhuận sau thuế giảm 406,2 tỷ đồng, tương đương 60,1% chủ yếu là do phân phối lợi nhuận, trả cổ tức.
TỔNG NGUỒN VỐN	5.778.024	-1,4%	

4.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về kết quả kinh doanh năm 2023 và có một số đánh giá, nhận xét và lưu ý như sau:

Năm 2023 nền kinh tế Việt Nam vẫn gặp nhiều khó khăn như tăng trưởng kinh tế chậm, cầu tiêu dùng yếu, biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào cao và tỷ giá tăng cao,... Tuy nhiên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty đã có sự tăng trưởng và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu ĐHCĐ thường niên giao, cụ thể:

Tổng doanh thực hiện năm 2023 đạt 307,5 tỷ đồng, tăng 75,6% so với thực hiện năm 2022 và đạt 111,1% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 222,8 tỷ đồng, tăng 707,8% so với cùng kỳ và đạt 105,2% so với kế hoạch.

Tổng doanh thu hợp nhất thực hiện năm 2023 đạt 5.868,2 tỷ đồng, tăng 2,6% so với năm 2022 và đạt 99,2% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất thực hiện năm 2023 đạt 425,0 tỷ đồng, tăng 222,2% so với cùng kỳ năm trước và bằng 127,1% kế hoạch năm 2023.

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 2023	So với NT %	Đánh giá, nhận xét
Doanh thu thuần	5.583.219	0,8%	Doanh thu thuần tăng 42,6 tỷ đồng, tương đương 0,8% so với năm 2022.
Giá vốn hàng bán	4.985.381	-0,2%	Giá vốn hàng bán giảm 0,2%.
Lợi nhuận gộp	597.838	9,9%	Lợi nhuận gộp tăng 9,9% so với năm 2022. Và tỷ lệ lợi nhuận gộp/Doanh thu cũng tăng từ 9,8% năm 2022 lên 10,7% năm 2023.
Doanh thu hoạt động tài chính	283.936	118,2%	Doanh thu hoạt động tài chính tăng 153,7 tỷ đồng, tương đương tăng 118,2% so với năm 2022.
Chi phí tài chính	151.669	-25,1%	Chi phí tài chính hợp nhất năm 2023 là 151,6 tỷ đồng, giảm 50,7 tỷ đồng, tương đương giảm 25,1% so với năm 2022.
Trong đó: Chi phí lãi vay	73.592	15,0%	Chi phí lãi vay phát sinh năm 2023 là 73,6 tỷ đồng, tăng 15,0% so với năm trước.
Phần lãi trong công ty liên kết	104.041	26,4%	Phần lãi trong công ty liên kết tăng 26,4% do hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty tăng lên.
Chi phí bán hàng	263.497	-8,1%	Chi phí bán hàng giảm 8,1% so với năm 2022.
Chi phí quản lý doanh nghiệp	143.360	5,6%	Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 5,6% so với năm 2022. Chúng tôi lưu ý Tổng công ty và các công ty con cần chú trọng việc tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	427.289	224,3%	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 295,5 tỷ đồng, tương đương 224,3%.
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	425.030	222,2%	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 293,1 tỷ đồng, tương đương tăng 222,2% so với năm trước.
Lợi nhuận sau thuế	390.271	253,6%	

4.3. Các chỉ số tài chính cơ bản

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2022
1. Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (số cuối năm)	%	67,1%	65,2%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	32,9%	34,8%
2. Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	48,5%	52,1%
Nguồn Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	51,5%	47,9%
3. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,97	0,86
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,41	1,28
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,0%	2,0%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	13,2%	3,8%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,6%	1,9%
5. Vòng quay hàng tồn kho			
	Vòng	4,4	3,6

+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn có xu hướng tăng giảm. Tuy nhiên cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn tương đối hợp lý và cũng không có biến động lớn trong năm.

+ Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành năm 2023 đều tăng so với năm 2022. Trong đó, chỉ tiêu thanh toán hiện hành bằng 1,41 lần lớn hơn 1 cho thấy Tổng công ty có khả năng đảm bảo thanh toán được các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn.

+ Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2023 đều tăng so với năm 2022.

+ Vòng quay hàng tồn kho giảm, làm tăng rủi ro hàng hóa ứ đọng.

5. VỀ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, MUA SẴM CỦA TỔNG CÔNG TY

- Các hoạt động đầu tư góp vốn, mở rộng hợp tác vào các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh ngành dược đều được Tổng công ty phân tích, đánh giá kỹ lưỡng, xây dựng phương án và trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương trước khi thực hiện. Nhìn chung các hoạt động đầu tư trong năm 2023 đều có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn.

- Việc thực hiện các dự án đầu tư và mua sắm tài sản cố định tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định hiện hành về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, về thẩm quyền quyết định đầu tư, về đấu thầu, đấu giá,...

6. ĐÁNH GIÁ TÍNH HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN NỘI BỘ, QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CẢNH BÁO SỚM CỦA TỔNG CÔNG TY

- Lĩnh vực hoạt động chính của Tổng công ty là hoạt động đầu tư vốn và quản lý vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác (công ty con và các công ty liên kết) thông qua Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác. Các hoạt động kinh doanh trực tiếp chủ yếu thực hiện tại các Công ty con và các đơn vị liên kết. Bộ máy tổ chức quản lý của Tổng công ty bao gồm: HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT, các phòng ban chức năng, bộ phận pháp chế theo quy định.

- Về cơ bản các hệ thống kiểm soát nội bộ hiện tại của Tổng công ty đáp ứng được yêu cầu. Các chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đều được triển khai thực hiện và giám sát thực hiện đầy đủ trước, trong, sau và có hiệu lực, hiệu quả.

7. VỀ BẢO TOÀN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN

- Trong năm 2023 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã thực hiện đúng chế độ quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận và chế độ quản lý tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật.

- Tổng công ty cũng đã trích lập đầy đủ, kịp thời các khoản dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính, giảm giá hàng tồn kho, dự phòng phải thu khó đòi,... và mua bảo hiểm cho tài sản, hàng hóa theo quy định.

Năm 2023 Tổng công ty đã thực hiện trích lập thêm dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính là 26,6 tỷ đồng do giá cổ phiếu của một số doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty giảm. Việc trích lập dự phòng tăng cao làm cho lợi nhuận của Tổng công ty giảm tương ứng.

- Kết quả kinh doanh tổng hợp năm 2023 của Tổng công ty lãi 222,8 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2023 lãi 425,0 tỷ đồng sau khi trích lập dự phòng theo quy định. Như vậy Tổng công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn Nhà nước và vốn của các cổ đông.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Nhìn chung các hoạt động của Tổng công ty trong năm 2023 tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Kết quả kinh doanh tổng hợp và hợp nhất năm 2023 đều có lãi, như vậy Tổng công ty bảo toàn, phát triển được vốn Nhà nước và vốn của các cổ đông.

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc một số nội dung sau:

- Chỉ đạo Công ty CP Dược phẩm Trung ương Codupha khẩn trương thực hiện Phương án sắp xếp lại, thoái vốn, hoặc giải thể Codupha Lào khi hết thời hạn hoạt động để trình cấp có thẩm quyền xem xét chấp thuận và thực hiện các bước công việc tiếp theo đảm bảo đúng quy định của pháp luật và nâng cao tỷ lệ thu hồi tài sản đã đầu tư của Công ty.

- Xem xét quyết định phương án tái cơ cấu, sắp xếp lại đơn vị trực thuộc kinh doanh không hiệu quả là Trung tâm Dược mỹ phẩm, Trung tâm BABE.

- Xem xét cho ý kiến và có các giải pháp hỗ trợ tích cực đối với các công ty liên kết, các công ty có vốn góp của Tổng công ty hoạt động kinh doanh chưa hiệu quả để nâng cao hiệu quả kinh doanh chung của Tổng công ty.

- Tổng công ty và các công ty con cần có biện pháp thu hồi dứt điểm khoản công nợ đã phát sinh lâu ngày, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Tổng công ty và các công ty con cần có các biện pháp đẩy mạnh công tác sản xuất đảm bảo chất lượng, hiệu quả, quản lý chặt chẽ chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm rủi ro hàng chậm luân chuyển, giảm chất lượng, nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Khái

Tăng sinh tế bào gốc nội sinh

OLIMPIQ SXC 250% SL CAPSULES A + B

An toàn – Hữu cơ – Không biến đổi gen

Tái tạo cơ thể - Chống lão hóa, bệnh tật - Duy trì tuổi xuân

Hãy bảo vệ bản thân và gia đình

CHÍNH LÚC NÀY & NGAY BÂY GIỜ



Không chứa các thành phần gây dị ứng



100% tự nhiên, không biến đổi gen



Viên A

BẢO VỆ TẾ BÀO GỐC KHỎE MẠNH

Với các thành phần chiết xuất từ Đậu Tầm Sữa (Radix Astragali), Inulin, Astragalus root extract Astragaloside, Crôm và hỗn hợp Flavin 77.

- Các chất giàu flavonoid
- Chống oxy hoá
- Giảm số lượng các gốc tự do
- Kháng khuẩn
- Giảm nguy cơ ung thư



Viên B

GIÚP TĂNG SINH TẾ BÀO GỐC NỘI SINH THÊM 2,5 LẦN

Với các thành phần chiết xuất từ Hạt Cây Gai Dầu (Hempseed), L-carnitine, Nấm Linh Chi (Ganoderma Lucidum), NADH, L-arginine, Q10 co-enzyme, Diệp Lục, Tảo Spirulina, Fucoidan, Râu Ngô, quả Lycium.

- Tăng sinh tế bào gốc nội sinh

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



NGƯỜI ĐANG ĐIỀU TRỊ BỆNH HOẶC TRONG QUÁ TRÌNH PHỤC HỒI

Tối đa 3 lần 1 ngày
(1 viên A + 1 viên B)/ lần



NGƯỜI TIÊU DÙNG UỐNG DUY TRÌ VÀ TĂNG CƯỜNG SỨC KHOẺ

1 - 2 lần 1 ngày
(1 viên A + 1 viên B)/ lần

LƯU Ý:

- Nên uống trước bữa sáng sẽ tốt nhất giúp cơ thể tỉnh táo vì ban ngày cơ thể hoạt động nhiều hơn nên nhu cầu sử dụng tế bào gốc cao hơn. Nếu dùng vào buổi tối có thể gây khó ngủ với một số bệnh nhân.
- Nên uống trước bữa ăn từ 15 phút đến 20 phút do sản phẩm hấp thụ tốt tại ruột non.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2023

THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP (“Tổng Công ty”) được chuyển đổi từ hình thức công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu sang công ty cổ phần từ ngày 8 tháng 12 năm 2016 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100109385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 6 được cấp ngày vào ngày 4 tháng 7 năm 2023.

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty trong năm hiện tại được trình bày tại Thuyết minh số 1 của báo cáo tài chính hợp nhất - Thông tin về Tổng Công ty.

Tổng Công ty có trụ sở chính tại số 12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam và các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng Tổng công ty	12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội
Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học Công nghệ Dược	160 phố Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, Hà Nội
Văn phòng đại diện Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP tại Thành phố Hồ Chí Minh	126A phố Trần Quốc Thảo, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược mỹ phẩm	12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

• Ông Đinh Xuân Hấn	Chủ tịch Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023 Đến ngày 30 tháng 6 năm 2023
• Ông Lê Văn Sơn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023
• Ông Trần Đức Hùng	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023
• Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên	
• Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên	
• Bà Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên	
• Ông Trần Văn Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023

BAN KIỂM SOÁT

• Ông Nguyễn Văn Khải	Trưởng Ban	
• Bà Ngô Thị Bích Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023
• Bà Hoàng Diệu Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023
• Bà Kiều Thị Minh Hồng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023
• Ông Trần Văn Hải	Thành viên	

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

• Bà Nguyễn Thùy Dung	Trưởng Bộ phận	
• Bà Nguyễn Thị Thủy	Phó Trưởng Bộ phận Thành viên	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2024 Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023
• Ông Phí Ngọc Tú	Thành viên	

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

• Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023
	Phó Tổng Giám đốc	Đến ngày 30 tháng 6 năm 2023
• Ông Đinh Xuân Hấn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty đến ngày 3 tháng 7 năm 2023 là Ông Lê Văn Sơn và từ ngày 4 tháng 7 năm 2023 đến ngày lập báo cáo này là Bà Hàn Thị Khánh Vinh, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội là công ty kiểm toán cho Tổng Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý

các tài sản của Tổng Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.


TM. Ban Tổng Giám Đốc
Hàn Thị Khánh Vinh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP (“Tổng Công ty”) và các công ty con, được lập ngày 26 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 6 đến trang 54, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm

toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Bùi Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1067-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Lê Minh Tùng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4656-2023-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		4.079.938.916.306	3.766.572.170.473
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	104.326.275.471	83.454.372.400
1. Tiền	111		104.326.275.471	83.454.372.400
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	923.250.000.000	634.550.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		50.000.000	50.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		923.200.000.000	634.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.777.793.178.422	1.826.739.471.175
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6.1	1.630.044.132.614	1.723.321.284.952
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6.2	79.705.856.532	39.460.787.301
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	98.024.330.200	88.087.780.602
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6.3	(29.981.140.924)	(24.130.381.680)
IV. Hàng tồn kho	140	9	1.243.512.949.996	1.187.616.961.895
1. Hàng tồn kho	141		1.298.843.270.167	1.216.251.891.154
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(55.330.320.171)	(28.634.929.259)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		31.056.512.417	34.211.365.003
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14	4.062.106.436	1.298.963.163
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		25.199.128.016	31.575.113.998
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	1.795.277.965	1.337.287.842

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.997.719.856.284	2.011.452.095.772
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.679.363.153	1.707.426.548
1. Phải thu dài hạn khác	216		1.679.363.153	1.707.426.548
II. Tài sản cố định	220		301.185.969.376	319.952.357.508
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	191.517.889.557	208.082.960.093
- Nguyên giá	222		531.716.246.559	526.569.912.792
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(340.198.357.002)	(318.486.952.699)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	109.668.079.819	111.869.397.415
- Nguyên giá	228		129.525.067.295	129.440.943.119
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(19.856.987.476)	(17.571.545.704)
III. Bất động sản đầu tư	230	12	48.454.214.452	49.859.350.591
1. Nguyên giá	231		54.127.793.109	56.105.443.119
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(5.673.578.657)	(6.246.092.528)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		309.000.001	1.771.602.698
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	309.000.001	1.771.602.698
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	1.611.921.272.659	1.606.341.493.008
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		864.584.333.252	840.488.029.454
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		870.823.455.837	862.750.455.837
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(123.486.516.430)	(96.896.992.283)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		34.170.036.643	31.819.865.419
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	30.290.870.690	31.819.865.419
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	261	28.3	3.879.165.953	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		6.077.658.772.590	5.778.024.266.245

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.947.076.384.616	3.012.501.830.041
I. Nợ ngắn hạn	310		2.885.741.810.464	2.946.015.048.786
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15.1	1.612.714.150.516	1.840.388.342.833
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15.2	36.185.896.078	46.320.297.267
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	14.910.959.603	5.961.202.442
4. Phải trả người lao động	314		26.051.170.476	22.244.404.148
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	8.072.477.815	8.541.957.555
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		2.833.299.954	2.694.530.410
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	38.835.340.150	20.917.925.654
8. Vay ngắn hạn	320	20	1.136.785.114.278	988.493.349.986
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	9.353.401.594	10.453.038.491
II. Nợ dài hạn	330		61.334.574.152	66.486.781.255
1. Phải trả người bán dài hạn	331	15.1	30.000.000.000	30.000.000.000
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		248.219.692	297.863.572
3. Phải trả dài hạn khác	337		492.000.000	528.448.611
4. Vay dài hạn	338	20	30.594.354.460	35.660.469.072
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.130.582.387.974	2.765.522.436.204
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	3.130.582.387.974	2.765.522.436.204
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.370.000.000.000	2.370.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.370.000.000.000	2.370.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		57.739.257.171	57.739.257.171
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		(388.400.444.386)	(433.099.848.386)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(5.896.797.638)	(5.257.508.885)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		349.450.358.079	333.037.718.899
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		982.699.119	982.699.119
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		546.786.554.260	270.174.626.925
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		207.306.931.232	193.900.562.131
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		339.479.623.028	76.274.064.794
8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		199.920.761.369	171.945.491.361
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		6.077.658.772.590	5.778.024.266.245

Người lập

Nguyễn Thị Hằng
Người lập

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

Lữ Thị Khánh Trân
Kế toán trưởng

Người duyệt



Hàn Thị Khánh Vinh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	23.1	5.609.381.373.967	5.584.968.753.725
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	23.1	(26.161.956.751)	(44.383.939.947)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	23.1	5.583.219.417.216	5.540.584.813.778
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	(4.985.381.240.726)	(4.996.581.338.275)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		597.838.176.490	544.003.475.503
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23.2	283.935.508.426	130.152.998.894
7. Chi phí tài chính	22	25	(151.669.291.975)	(202.368.532.992)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		(73.591.520.970)	(63.969.314.208)
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	13.1	104.041.438.698	82.304.183.594
9. Chi phí bán hàng	25	26	(263.496.627.110)	(286.645.337.344)
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	(143.360.342.746)	(135.695.685.775)
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		427.288.861.783	131.751.101.880
12. Thu nhập khác	31		1.067.601.572	966.772.817
13. Chi phí khác	32		(3.326.520.296)	(813.858.651)
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(2.258.918.724)	152.914.166
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		425.029.943.059	131.904.016.046
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28.1	(38.638.244.383)	(21.531.408.892)
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		3.879.165.953	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		390.270.864.629	110.372.607.154
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61		345.999.863.813	84.122.329.744
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		44.271.000.816	26.250.277.410
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	1.391	314
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	30	1.391	314

Người lập

Nguyễn Thị Hằng
Người lập

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

Lữ Thị Khánh Trân
Kế toán trưởng

Người duyệt



Hàn Thị Khánh Vinh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	1		425.029.943.059	131.904.016.046
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	2	10,11,12	29.920.055.326	29.867.487.071
Các khoản dự phòng	3		72.066.376.137	120.504.357.439
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4		9.807.634.407	4.494.580.697
Lãi từ hoạt động đầu tư	5		(335.829.415.132)	(167.063.217.924)
Chi phí lãi vay	6	25	73.591.520.970	63.969.314.208
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		274.586.114.767	183.676.537.537
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	9		51.327.979.197	(30.624.738.873)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(95.522.080.847)	(201.569.598.199)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11		(222.539.895.392)	342.066.497.199
Giảm chi phí trả trước	12		(1.234.148.544)	7.831.012.801
Tiền lãi vay đã trả	14		(73.224.113.550)	(64.207.129.438)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	16	(32.326.519.807)	(20.071.299.510)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	19	(11.842.537.811)	(13.462.375.703)
Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh	20		(110.775.201.987)	203.638.905.814

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21		(8.743.563.355)	(16.542.609.378)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22		895.085.768	520.290.391
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(690.000.000.000)	(359.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		401.300.000.000	397.500.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(8.073.000.000)	(29.224.256.344)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý năm giữ)	26		44.699.404.000	89.945.301.118
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		264.196.414.703	128.921.166.158
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư	30		4.274.341.116	212.119.891.945
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	(20.400.000)
Tiền thu từ đi vay	33		3.332.591.676.691	2.890.749.560.944
Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.189.366.027.011)	(3.087.336.039.633)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát	36		(15.238.931.000)	(318.296.624.700)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính	40		127.986.718.680	(514.903.503.389)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		21.485.857.809	(99.144.705.630)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		83.454.372.400	193.915.647.600
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(613.954.738)	(11.316.569.570)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	104.326.275.471	83.454.372.400

Người lập

Ngày 29 tháng 3 năm 2023

Người duyệt

Nguyễn Thị Hằng
Người lập

Lữ Thị Khánh Trân
Kế toán trưởng



Hàn Thị Khánh Vinh
Tổng Giám đốc





VINAPHARM

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 126A Trần Quốc Thảo, P. 7, Q. 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3829 0795

Fax: (84-28) 3820 2265

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ DƯỢC

Địa chỉ: 160 Tôn Đức Thắng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại/Fax: (84-24) 3732 7434

Email: trungtamkhcn@vinapharm.com.vn

TRUNG TÂM DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM - VINAPHARM

Địa chỉ: 12 Ngô Tất Tố, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-28) 3514 4229

Fax: (84-24) 3856 1030

Email: duocmyphamvinapharm@gmail.com